

CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM
Địa chỉ: Vinasun Tower – 648 Nguyễn Trãi,
Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí
Minh, Việt Nam

Số điện thoại: (+84 8) 3827 7178
Fax: (+84 8) 3952 6410

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM





THÔNG TIN CHUNG

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO QUẢN TRỊ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



MỤC LỤC



THÔNG TIN CHUNG

- TÌNH HÌNH TRONG NĂM
- TỔ CHỨC NHÂN SỰ
- TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN
- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- CƠ CẤU CỔ ĐÔNG



THÔNG TIN CHUNG
THÔNG TIN KHÁI QUÁT



Tên giao dịch	:	CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM
Tên Tiếng Anh	:	VIETNAM SUN CORPORATION
Tên viết tắt	:	VINASUN CORP.
Giấy CNĐKDN số	:	4103001723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17 tháng 7 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 06 tháng 07 năm 2015.
Vốn điều lệ	:	678.591.920.000 VNĐ
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	:	678.591.920.000 VNĐ
Trụ sở chính	:	648 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Số điện thoại	:	08. 38 277 178
Số fax	:	08. 39 526 410
Website	:	www.vinasun.com.vn
Mã cổ phiếu	:	VNS



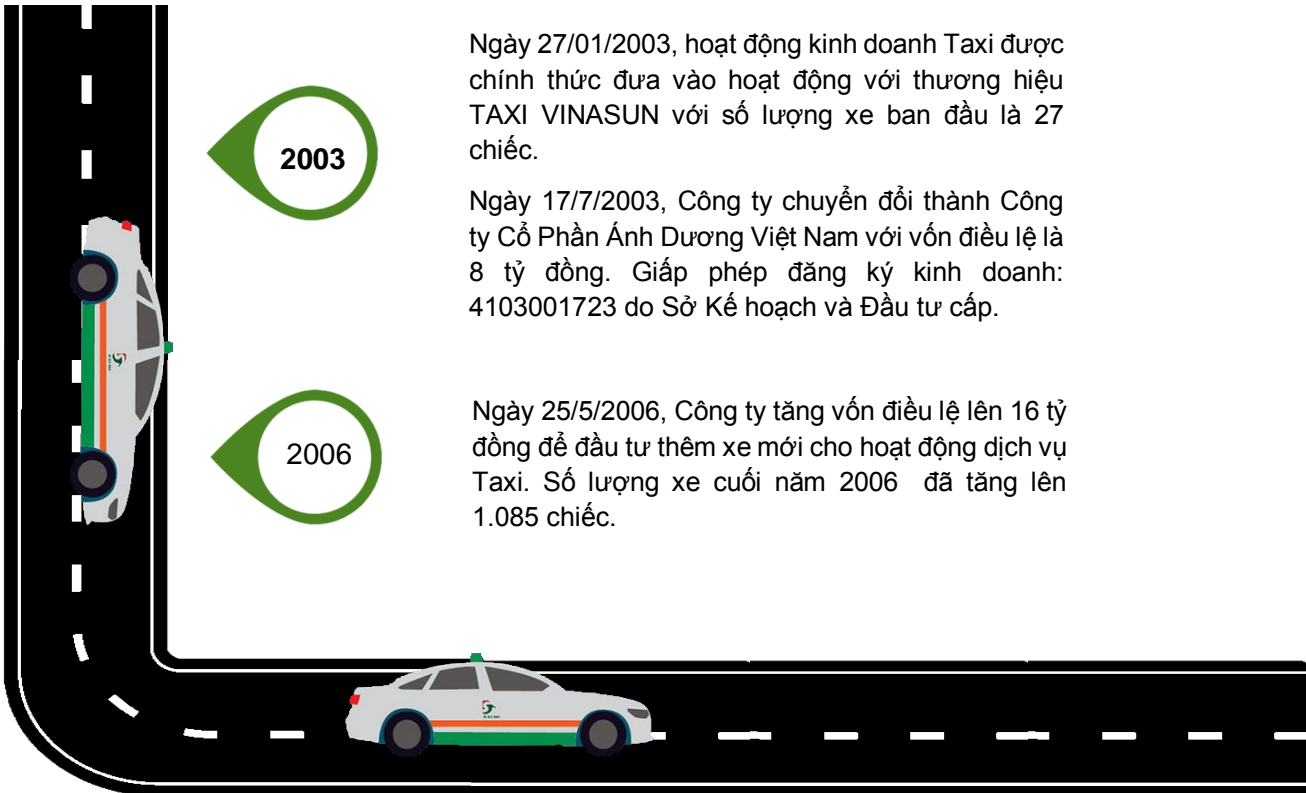




QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN



Tiền thân của Công ty là Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lữ hành Tư Vấn Đầu Tư Ánh Dương Việt Nam, được thành lập vào ngày 15/6/1995, với vốn điều lệ là 300 triệu đồng. Giấy phép kinh doanh số: 052184 do Sở Kế hoạch và đầu tư cấp với hoạt động chính là kinh doanh ăn uống và du lịch nội địa.



2003

Ngày 27/01/2003, hoạt động kinh doanh Taxi được chính thức đưa vào hoạt động với thương hiệu TAXI VINASUN với số lượng xe ban đầu là 27 chiếc.

2006

Ngày 17/7/2003, Công ty chuyển đổi thành Công ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam với vốn điều lệ là 8 tỷ đồng. Giấy phép đăng ký kinh doanh: 4103001723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp.

Ngày 25/5/2006, Công ty tăng vốn điều lệ lên 16 tỷ đồng để đầu tư thêm xe mới cho hoạt động dịch vụ Taxi. Số lượng xe cuối năm 2006 đã tăng lên 1.085 chiếc.

2007

Tháng 2/2007, Công ty phát hành thêm 84 tỷ đồng mệnh giá để tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng nhằm tái cơ cấu lại nợ vay và đầu tư thêm xe.

Tháng 10/2007, Công ty phát hành thêm 70 tỷ đồng mệnh giá cho các nhà đầu tư lớn, tăng vốn điều lệ của Công ty từ 100 tỷ lên 170 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã thu về 1 khoản vốn thặng dư 328 tỷ đồng trong đợt phát hành này.

2008

Ngày 29/7/2008, Công ty chính thức niêm yết 17 triệu cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM với mã Chứng khoán là **VNS**.

2009

Năm 2009: Công ty đã thay đổi Logo, nhãn hiệu nhận diện và mẫu xe mới, số xe cuối năm đã tăng lên 2.845 chiếc.

Tháng 7/2010, Công ty hoàn thành việc tăng vốn lên 299.999.970.000 đồng thông qua việc phát hành 9.999.997 cổ phiếu thường từ nguồn vốn thặng dư của Công ty.

Trong năm 2010: Công ty tiếp tục mở rộng hoạt động của mình tại Vũng Tàu và Đà Nẵng và tập trung phát triển đầu xe, nâng số xe cuối năm lên 4.040 chiếc.

2010

Tháng 6/2013, Công ty hoàn thành việc tăng vốn lên 404.998.180.000 đồng

Tháng 12/2013, Công ty phát hành thêm 30 tỷ đồng mệnh giá cho nhà đầu tư lớn, tăng vốn điều lệ của Công ty từ 404.998.180.000 đồng lên 434.998.180.000 đồng.

Đến 31/12/2013: Vốn điều lệ của Công ty là 434.998.180.000 đồng và vốn chủ sở hữu của công ty là 1.153,4 tỷ.

2013

2012
2013

Năm 2011 và 2012, Công ty đã tiến hành trang bị hệ thống thanh toán online trên xe và tiếp tục phát triển đầu xe tại các địa bàn kinh doanh. Số xe cuối năm 2012 đã tăng lên 4.622 chiếc.

CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM

2014

Tháng 6/2014, Công ty hoàn thành việc tăng vốn lên 565.495.160.000 đồng, Công ty cũng đã mở rộng ra thị trường Nha Trang trong năm.

2015

Tháng 6/2015, Công ty hoàn thành việc tăng vốn lên 678.591.920.000 đồng. Từ 27 chiếc xe Taxi ban đầu vào năm 2003, sau hơn 12 năm hoạt động đến cuối năm 2015, Công ty đã phát triển đội xe của mình lên 6.141 chiếc



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Các lĩnh vực hoạt động trong năm 2016 của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh vận tải bằng xe Taxi: Thương hiệu VINASUN TAXI.
- Kinh doanh du lịch, xe hợp đồng dịch vụ vé máy bay: Thương hiệu VINASUN TRAVEL.
- Các hoạt động khác.



Địa bàn kinh doanh:

- Các thị trường mà Vinasun đang hoạt động hiện nay là: Thành Phố Hồ Chí Minh – Bình Dương – Đồng Nai – Vũng Tàu – Nha Trang và Đà Nẵng.



Thông tin về Mô hình Quản trị, Tổ chức Kinh Doanh và Bộ Máy Quản lý

Mô hình Quản trị và cơ cấu tổ chức của Công ty:

Công ty được tổ chức hoạt động dưới hình thức mô hình Công ty Cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp, cơ cấu gồm có:

Đại hội đồng Cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực và có quyết định cao nhất.

Hội Đồng Quản Trị: Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có nhiệm kỳ tối đa là 5 năm và có thể được bầu lại tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông tiếp theo. Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội Cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc: Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền

và nhiệm vụ được giao. Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm có 9 thành viên.

Ban Giám đốc nghiệp vụ và Giám đốc Chi nhánh : Quản lý và tổ chức điều hành kinh doanh, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao dưới sự chỉ đạo trực tiếp từ Ban Tổng Giám đốc.

Ban Kiểm soát: Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các Cổ đông. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 5 năm do ĐHCĐ bầu ra.

Công ty con của Công ty:

- Công ty cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam (Vinasun Green) tại Đà Nẵng.
- Vốn điều lệ: 40 tỷ (Vinasun Corp: 90%).
- Kinh doanh chính: Dịch vụ Taxi.

Chi nhánh của Công ty: 12 chi nhánh

- 8 chi nhánh tại TP HCM.
- Chi nhánh Vũng Tàu.
- Chi nhánh Bình Dương.
- Chi nhánh Đồng Nai.
- Chi nhánh Khánh Hòa.
- 4 Xưởng sửa chữa tại TP Hồ Chí Minh.

MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Tầm nhìn

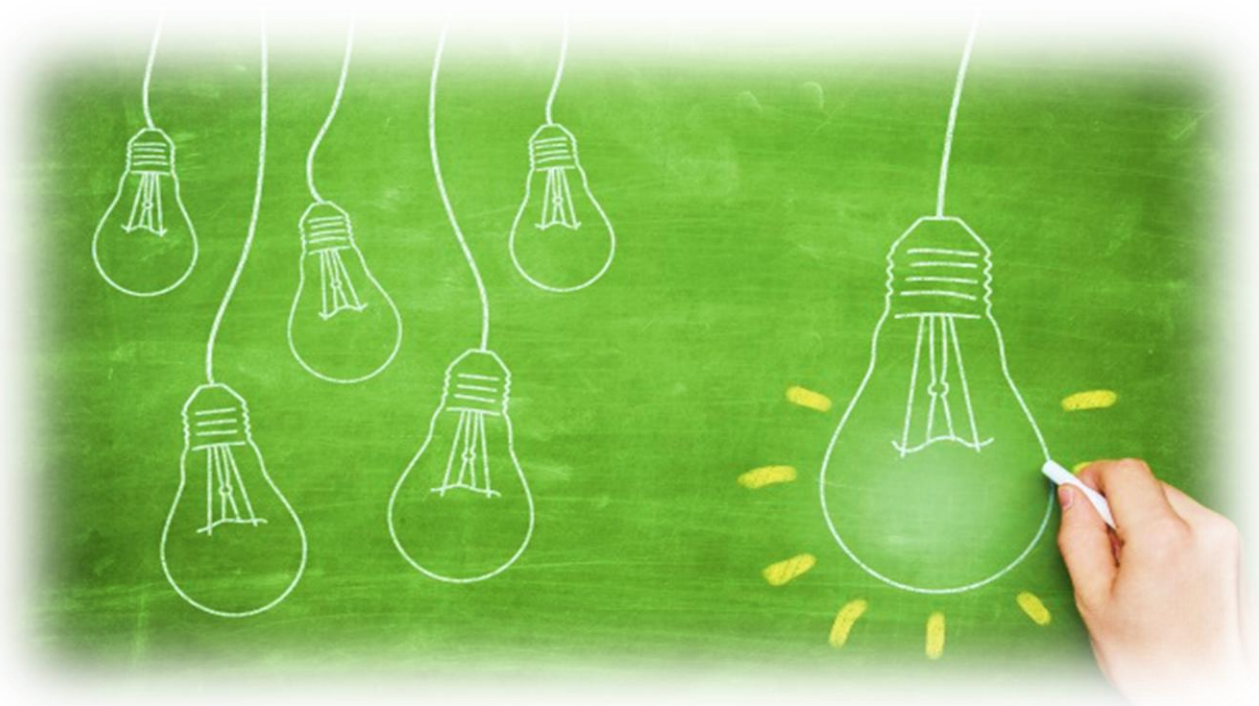
Ngay từ những ngày đầu thành lập, Vinasun Corporation đã xác định con đường phát triển của mình dựa trên sự hợp tác vững mạnh, dài lâu và bền vững, cộng với trí tuệ của bộ máy điều hành là nền tảng của hệ thống. Đây là những yếu tố cốt lõi để Vinasun Corporation mở rộng phát triển để trở thành tập đoàn hùng mạnh trong tương lai. Ở Vinasun Corporation, chúng tôi sẽ tiếp tục phát triển như là một “công dân” của sự phát triển tốt nhất toàn cầu.

Sứ mệnh

Vinasun Corporation sẽ tiếp tục tìm kiếm và tạo ra những giá trị bằng cách cung cấp các dịch vụ khách hàng tốt nhất, thỏa mãn khách hàng cao nhất. Thông qua sứ mệnh này, chúng tôi hướng đến sự phát triển, mang đến những lợi ích, áp ủ sự thành công không những cho những nhà đầu tư, cổ đông, những đối tác mà còn cho toàn bộ những mối quan hệ trong mắc xích giá trị trên toàn thế giới.

Giá trị của chúng tôi

Mong muốn của chúng tôi là mang lại cho khách hàng các dịch vụ tốt nhất và hoàn hảo nhất. Đối với cán bộ công nhân viên mỗi thành viên trong công ty là một giá trị và Vinasun Corporation là môi trường để gia tăng giá trị. Chất lượng của Chúng tôi là luôn hướng tới sự tin tưởng và tin yêu của khách hàng. Lợi nhuận và sự phát triển của Chúng tôi là luôn cố gắng thỏa mãn các yêu cầu và mong đợi của khách hàng, nhân viên và các cổ đông



Mục tiêu và Chiến lược Phát triển

Tập trung vào ngành nghề chính:

- Dịch vụ vận tải Taxi, du lịch.
- Trở thành Hãng Taxi hàng đầu của Việt Nam trong tương lai.
- củng cố, giữ vững và gia tăng thị phần tại các địa bàn kinh doanh sẵn có.
- Tái cấu trúc công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả đảm bảo khả năng cơ động trong việc đa dạng hóa các loại hình kinh doanh và phương thức kinh doanh.
- Mở rộng và phát triển địa bàn kinh doanh trên cả nước khi chuẩn bị đầy đủ các điều kiện và khi nền kinh tế đã phục hồi và phát triển.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ: Thường xuyên thay thế xe mới phù hợp với thị hiếu của khách hàng, thiết lập các tiện ích trên xe như LCD, hệ thống thanh toán Online, Áp dụng hệ thống quản lý và điều hành xe thông qua GPS, hệ thống đặt chỗ và điều hành xe tự động thông qua ứng dụng trên smartphone (Vinasun App), máy in hóa đơn cho khách hàng, hệ thống đặt chỗ qua tổng đài và điều xe qua tin nhắn.

Mở rộng và đa dạng hoá các loại hình kinh doanh: khai thác các dịch vụ vận tải khác: hợp đồng – du lịch.

Xây dựng và phát triển văn hoá doanh nghiệp: Văn minh – Lịch sự – Chuyên nghiệp.



CÁC RỦI RO

Rủi ro về phương tiện thay thế

Hiện nay, những vấn đề nổi trội cần phải giải quyết của ngành giao thông vận tải là tình trạng xuống cấp về cơ sở hạ tầng giao thông, sự gia tăng nhanh chóng của các phương tiện giao thông đường bộ gây ra ùn tắc giao thông, làm tổn hao nghiêm trọng thời gian và nguyên nhiên liệu. Một trong những biện pháp mà Nhà nước áp dụng để giải quyết vấn đề này là đưa vào sử dụng xe buýt nhanh BRT (Bus Rapid Transit) và trong tương lai 2020 khi dự án tàu điện ngầm Metro hoàn thành và đi vào hoạt động sẽ làm thay đổi nhận thức di chuyển của người dân vì những tiêu chí như chi phí thấp, nhanh, giảm ùn tắc và giảm ô nhiễm môi trường. Những nhân tố này được dự đoán sẽ làm cho hoạt động vận tải hành khách của Công ty bị ảnh hưởng đáng kể.

Rủi ro cạnh tranh

Những năm gần đây, thị trường vận tải khách đường bộ trong nước xuất hiện hai hãng taxi cạnh tranh trực tiếp với các hãng taxi truyền thống là Uber và Grab.

Với lợi thế chủ yếu là tiềm lực tài chính mạnh, ứng dụng công nghệ kết nối và không phải bỏ phí đầu tư xe nhằm chỉ hưởng hoa hồng, hai hãng này đã từng bước chiếm lấy thị phần trong hoạt động vận tải taxi. Chính điều này đã thúc đẩy các taxi truyền thống phải có sự chuyển mình và Vinasun đang dẫn đầu bằng thử nghiệm với Vinasun App. Đây là phần mềm đặt xe – điều xe thông minh cho khách hàng thông qua Smartphone và điện thoại thường (Vinasun app) cho toàn bộ xe ở tất cả các địa bàn mà Công ty kinh doanh. Ngoài ra Công ty còn đưa vào hệ thống ứng dụng đặt xe Vcar (gồm những dòng xe sang trọng như Land Cruiser, Lexus, Camry v.v... không gắn bảng hiệu và logo Công ty) dòng xe này thích hợp cho khách hàng cần di chuyển đến những sự kiện như tiệc cưới, sinh nhật hoặc gặp gỡ đối tác kinh doanh.

Rủi ro biến động giá xăng dầu và biến động nguồn nhân lực

Kinh doanh dịch vụ taxi là ngành nghề chính của Công ty nên giá xăng dầu là nhân tố tác động lớn đến chi phí của doanh nghiệp. Trong những tháng đầu năm 2016, giá xăng dầu trong nước sụt giảm và tăng dần vào những tháng cuối năm. Theo đó cũng ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh doanh, bởi giá xăng dầu giảm thì áp lực giảm cước phí hình thành. Lúc này, các đối thủ cạnh tranh như Uber và Grab sẽ điều chỉnh phí nhanh hơn, còn Công ty hiện có hàng trăm đầu xe, khi điều chỉnh phí phải thay đổi phần mềm tích hợp tính cước trong xe sẽ rất mất thời gian và làm gia tăng chi phí. Khi không điều chỉnh nhanh chóng, kịp thời nguy cơ mất thị phần là rất cao.

Năm 2017, giá xăng dầu được dự báo sẽ còn tiếp tục xu hướng tăng do các nước thành viên OPEC cam kết cắt giảm sản lượng khai thác nhằm giải quyết tình trạng dư thừa dầu trên thị trường. Cước phí của Vinasun thuộc vào loại hợp lý trên thị trường và mức chênh lệch so với các hãng khác là không đáng kể và thấp hơn cả đối thủ khác ở một vài dòng xe 7 chỗ loại mới.

Có thể thấy rủi ro về cước phí đối với Vinasun ở thị trường taxi truyền thống là không cao nhờ vào uy tín thương hiệu, sự đồng nhất trong chất lượng xe sử dụng và thời gian phục vụ v.v... Đối với hãng xe Uber và Grab thì khó để so sánh vì cước phí hiện nay của họ chủ yếu là lấy từ nguồn tài trợ, trong tương lai khi giá cước trở về đúng bản chất kinh tế thật thì khi giá xăng tăng, cước phí sẽ là vấn đề yếu tố cạnh tranh chính giữa Công ty với Uber và Grab.

Các rủi ro (tiếp theo)

Theo Tổng cục Thống kê, năm 2016 vận tải hành khách đường bộ đạt 3.397,6 triệu lượt khách, tăng 9,6% so với năm 2015 và lượng khách quốc tế đến Việt Nam đạt 10,01 triệu người, tăng 26% so với năm trước, nhu cầu đi lại của người dân và khách du lịch tăng mạnh nhưng cạnh tranh từ đối thủ cũng tăng không chỉ làm suy giảm lợi nhuận mà còn gây biến động nguồn nhân lực. Để giữ chân được tài xế trong cuộc cạnh tranh khốc liệt, năm qua Vinasun phải tăng mức chiết khấu và thu nhập cho tài xế. Trong năm 2016, tổng chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp của Công ty tăng hơn 16%, cao hơn nhiều so với tốc độ tăng 6% của doanh thu, khiến cho lợi nhuận giảm. Tuy vậy, Công ty vẫn luôn đảm bảo cơ hội duy trì và phát triển lượng khách.

Đối với Vinasun, phân khúc khách hàng tại các điểm tập trung như sân bay và văn phòng đang và sẽ là mảng hoạt động đầy tiềm năng. Để làm chủ phân khúc, tăng mật độ xe trên đường là cần thiết, đặc điểm của những khách hàng này là họ sẵn sàng trả chi phí cao hơn để có được sự thuận tiện khi đi lại. Tại TP. Hồ Chí Minh, vào giờ bình thường chỉ mất ít hơn 5 phút để bắt được xe Vinasun, 15 phút vào giờ tan tầm và hơn 70% khách bắt xe ngay trên đường. Thói quen bắt xe của khách là cơ hội tốt cho Công ty, lúc này việc gia tăng số lượng xe chạy trên đường so với đối thủ là một chiến lược hiệu quả. Bên cạnh đó, Công ty còn cung cấp các dịch vụ di chuyển xa mà những hãng như Uber hay Grab khó có thể cạnh tranh được do mức hoa hồng không đủ hấp dẫn.



Rủi ro pháp luật

Cũng như doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ taxi truyền thống khác, Công ty phải chịu sự ràng buộc của 13 điều kiện trong Nghị định 86 của Chính phủ và Thông tư 63 của Bộ GTVT quy định. Theo đó, các đơn vị taxi truyền thống muốn hoạt động ngoài việc đăng ký kinh doanh vận tải hành khách còn phải gắn đèn hộp số, đồng hồ tính tiền, logo, đăng ký màu sơn v.v... Ngoài ra hoạt động vận tải khách của Công ty cũng chịu ảnh hưởng của luật môi trường do lượng khí xe thải ra.

Ngoài ra, Công ty đang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần và đã đăng ký niêm yết cổ phiếu tại SGDCK TP.HCM thì Công ty cũng chịu tác động từ các văn bản pháp luật như Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán về hoạt động công bố thông tin.

Vì vậy, Công ty phải luôn chủ động cập nhật quy định luật pháp, hoàn thiện hệ thống quản lý để đưa ra những kế hoạch kinh doanh phù hợp và hạn chế rủi ro tác động đến sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty trong tương lai.

Rủi ro tài chính

Nhìn chung, dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của Công ty những năm qua đều khá ổn định. Nhưng trong hai năm gần đây, do nhu cầu hoạt động đầu tư triển khai dòng xe sang trọng cao cấp và tăng độ phủ xe của hãng mà Công ty sử dụng thêm nợ vay. Đây là khoản vay cần thiết nhưng trong hiện trạng doanh thu của Công ty đang tăng trưởng chậm thì gia tăng nợ vay là một rủi ro tiềm ẩn, do đó Công ty luôn nỗ lực kiểm soát tốt, sử dụng hợp lý nguồn vốn này.



Rủi ro khác

Bên cạnh dịch vụ vận tải khách bằng taxi, Công ty còn kinh doanh dịch vụ du lịch. Mặc dù chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ (dưới 1%) nhưng khi rủi ro xảy ra vẫn gây ảnh hưởng nhất định đến kết quả kinh doanh. Về thị trường dịch vụ du lịch, mặc dù trong năm 2016 lượng khách du lịch tăng đến 26% nhưng trong nội tại ngành vẫn còn nhiều hạn chế và thiếu sót trong ý thức và cách thức thực hiện du lịch, nên trong dài hạn ngành sẽ khó có khả năng duy trì phát triển.

Tổng kết năm 2016, thị trường dịch vụ du lịch phát triển nhưng không bền vững vì vậy Công ty vẫn luôn có chiến lược hợp lý và thận trọng để hạn chế đến mức thấp nhất những rủi ro có thể xảy ra.

Ngoài các rủi ro trên, hoạt động kinh doanh dịch vụ của công ty còn chịu rủi ro khác như hỏa hoạn, cháy nổ v.v... đây là những rủi ro bất khả kháng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của công ty. Theo đó, để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty đã chủ động thực hiện các biện pháp bảo hộ an toàn trong lao động; an toàn về PCCC và mua bảo hiểm tất cả tài sản, con người của Công ty.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

- **TÌNH HÌNH TRONG NĂM**
- **TỔ CHỨC NHÂN SỰ**
- **TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN**
- **TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**
- **CƠ CẤU CỔ ĐÔNG**
- **BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY**



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016



Trong năm 2016, kinh tế Việt Nam tăng trưởng ổn định, GDP tăng qua các quý và tăng 6,21% so với 2015. Cùng với đó là xu hướng hội nhập sâu rộng của Việt Nam những năm qua đã thúc đẩy kinh tế tăng trưởng. Nhu cầu di chuyển của người dân luôn tăng theo quá trình phát triển kinh tế, xã hội. Ngoài ra, tăng trưởng khách du lịch của các thành phố du lịch như TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu (những địa bàn hoạt động chính của Vinasun) năm qua đều tăng trưởng tốt. Đây là cơ hội và cũng là thách thức cho các công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, đặc biệt là ngành vận tải taxi và du lịch.

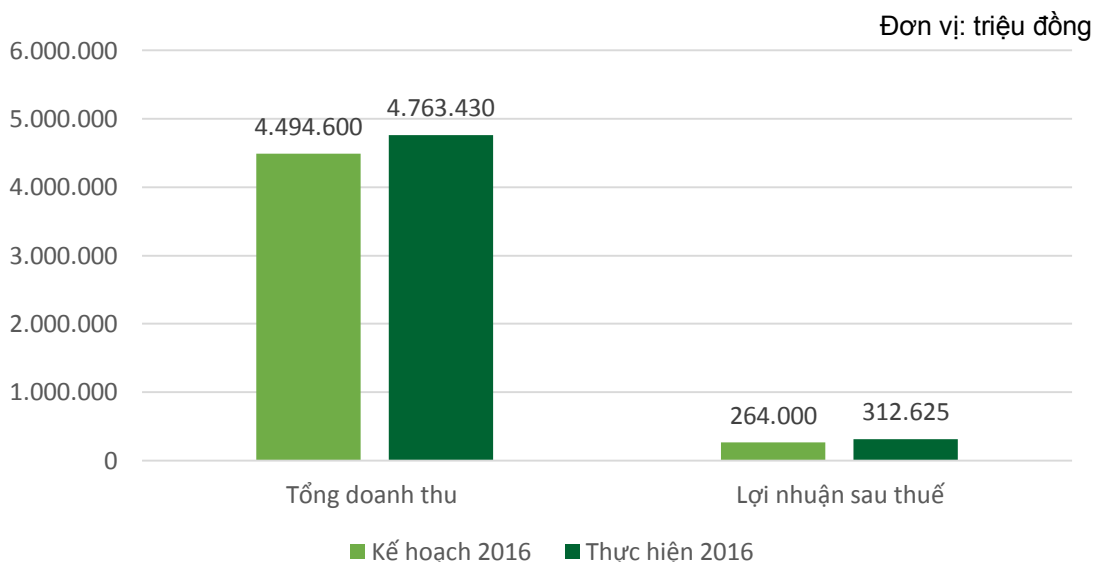
Về phía Công ty với những ưu thế về uy tín lâu năm, chất lượng dịch vụ v.v... đã tận dụng tốt cơ hội này. Theo đó, các chỉ tiêu tài chính quan trọng đều đạt và vượt kế hoạch đã đề ra. Cụ thể, Tổng doanh thu đạt 4.763,4 tỷ đồng, đạt 105,98% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 312,62 tỷ đồng, đạt 118,42% so với kế hoạch.

Kết quả thực hiện trong năm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	% So với KH 2016	% So với TH 2015
Tổng doanh thu	4.428.870	4.494.600	4.763.430	105,98%	107,55%
Lợi nhuận sau thuế	329.346	264.000	312.625	118,42%	94,92%





Trong năm 2016, tổng doanh thu đạt 4.763 tỷ đồng, hoàn thành và đạt 105,98% so với kế hoạch, tăng 7,55% so với năm 2015. Tuy vậy, mức tăng trưởng doanh thu khiêm tốn trong bối cảnh hầu hết các loại chi phí chính của Công ty đều tăng dẫn đến lợi nhuận giảm 5,08% so với cùng kỳ. Cụ thể, chi phí bán hàng tăng 14,6%; chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 18,6%; chi phí tài chính tăng 14,5%. Theo đó, biên lợi nhuận trước thuế của Công ty trong năm đã giảm từ 10,1% xuống 8,8%.

Nguyên nhân dẫn đến việc suy giảm biên lợi nhuận của Vinasun chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh dịch vụ taxi. Nhằm duy trì lượng xe và độ phủ lớn, tránh tình trạng nhân viên chuyển qua hoạt động cho các công ty công nghệ, Công ty đã điều chỉnh mức lợi nhuận chia ra với tài xế. Bên cạnh đó, Vinasun còn đẩy mạnh hoạt động marketing và các chương trình khuyến mãi cho khách hàng sử dụng Vinasun app cùng việc vận hành dòng xe Vcar (dòng xe sang như Camry, Lexus, Toyota Land Cruiser v.v... hướng đến phân khúc khách hàng có thu nhập cao) cũng khiến chi phí tăng mạnh trong thời gian qua. Tuy vậy, biên lợi nhuận của Vinasun vẫn ở mức cao so với các doanh nghiệp cùng ngành, mức độ nhận diện thương hiệu mạnh trên 70%, thị phần hiện tại trên 45% cho thấy khả năng cạnh tranh về giá cước và gia tăng lợi nhuận trong tương lai của Công ty vẫn còn nhiều tiềm năng.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**Giới thiệu Hội đồng quản trị****ĐẶNG PHƯỚC THÀNH**

Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh : 1957

Trình độ : Cử nhân sinh hóa

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Chủ tịch Hội Doanh nghiệp Quận I, Tp. HCM.

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mê Kông.

**ĐẶNG THỊ LAN PHƯƠNG**

Chức vụ : Thành viên Hội đồng quản trị
Tổng Giám đốc

Năm sinh : 1969

Trình độ : Trung cấp TCKT

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không



TRƯƠNG ĐÌNH QUÝ

Chức vụ : Thành viên Hội đồng quản trị
Phó Tổng Giám đốc Quản lý Chất lượng

Năm sinh : 1959

Trình độ : Thạc sỹ khoa học giáo dục – Cử nhân Luật

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không có



TRẦN VĂN BẮC

Chức vụ : Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh : 1958

Trình độ : Cử nhân chính trị

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Phó Tổng Giám đốc Công ty Thương mại Sài Gòn (Satra)

Giới thiệu Hội đồng quản trị (tiếp theo)



TRẦN ANH MINH

Chức vụ : Thành viên Hội đồng quản trị
Phó Tổng Giám đốc Kế hoạch Đầu tư

Năm sinh : 1965

Trình độ : Cử nhân Tài chính

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không có



VŨ NGỌC ANH

Chức vụ : Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh : 1973

Trình độ : Thạc sĩ kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Phụ trách đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư VIF

**TẠ LONG HỶ**

Chức vụ : Thành viên Hội đồng quản trị
Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Taxi

Năm sinh : 1951

Trình độ : Cao học Luật

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Giới thiệu Ban điều hành



ĐẶNG THỊ LAN PHƯƠNG

Chức vụ : Thành viên Hội đồng quản trị
Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch: Xem thông tin tại Hội đồng quản trị.



TẠ LONG HỶ

Chức vụ : Thành viên Hội đồng quản trị
Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Taxi

Sơ yếu lý lịch: Xem thông tin tại Hội đồng quản trị.



TRƯƠNG ĐÌNH QUÝ

Chức vụ : Thành viên Hội đồng
quản trị
Phó Tổng Giám đốc
Quản lý Chất lượng

Sơ yếu lý lịch: Xem thông tin tại Hội
đồng quản trị.



TRẦN ANH MINH

Chức vụ : Thành viên Hội đồng
quản trị
Phó Tổng Giám đốc
Kế hoạch Đầu tư.

Sơ yếu lý lịch: Xem thông tin tại Hội
đồng quản trị.

Giới thiệu Ban điều hành (tiếp theo)



HUỲNH VĂN SĨ

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc Tổ chức Hành Chánh

Năm sinh : 1957

Trình độ : Trung cấp kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không có



ĐẶNG THÀNH DUY

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc Đối Ngoại và Phát triển

Năm sinh : 1984

Trình độ : Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Ánh Dương Xanh (Vinasun Green)



NGUYỄN BẢO TOÀN

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc Marketing

Năm sinh : 1976

Trình độ : Cử nhân kinh tế
Cử nhân ngoại ngữ

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không có



NGUYỄN TRỌNG DUY

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc Điều hành Taxi

Năm sinh : 1965

Trình độ : Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không có

**Giới thiệu Ban điều hành
(tiếp theo)**



NGUYỄN THỊ ĐĂNG THƯ

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc Tổng đài

Năm sinh : 1974

Trình độ :

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không có



ĐẶNG PHƯỚC HOÀNG MAI

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc Tổng đài

Năm sinh : 1974

Trình độ : Cử nhân kinh tế Ngoại thương, Thạc sĩ Luật.

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không có

Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

Trong năm, Công ty có bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Đăng Thư – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc trong Ban Lãnh đạo từ 21/01/2016.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
Số lượng cán bộ và nhân viên

CHỈ TIÊU	2016	
	Số lượng	Tỷ trọng
A. Công ty Mẹ	16.237	94,62%
1. Trực tiếp kinh doanh	13.380	82,40%
2. Trực tiếp điều hành và hỗ trợ kinh doanh	2.151	13,25%
3. Bộ phận gián tiếp	706	4,35%
B. Công ty Con	923	5,38%
Tổng cộng	17.160	100,00%

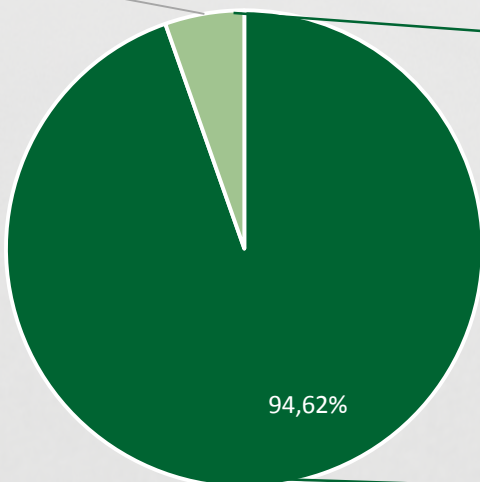
Chính sách đối với người lao động:

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Vinasun đã xác định phương châm hoạt động của Công ty là “Uy tín – Chất lượng – Giá cả hợp lý” và tập trung xây dựng đội ngũ nhân sự cốt lõi. Vinasun tin rằng đầu tư cho nguồn nhân lực chính là khoản đầu tư sinh lời, bởi khi nhận được sự quan tâm, chăm sóc chu đáo, người lao động sẽ tận lực cống hiến cho sự phát triển của doanh nghiệp. Vì mục tiêu phát triển bền vững, Công ty không ngừng nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần cho người lao động. Với hơn 17.000 lao động làm việc ở nhiều tỉnh, thành, ưu tiên hàng đầu của Công ty là thực hiện đầy đủ chế độ chính sách dành cho người lao động như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế v.v... nhằm giúp CB-CNV an tâm gắn bó lâu dài.



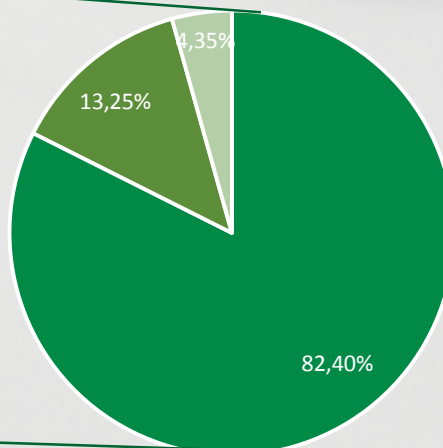


5,38% **Cơ cấu lao động**



■ Công ty Mẹ ■ Công ty con

Công ty Mẹ



■ Trực tiếp kinh doanh
■ Trực tiếp điều hành và hỗ trợ kinh doanh
■ Bộ phận gián tiếp

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Năm 2016, Công ty tiếp tục hoàn thiện và bổ sung các tính năng của phần mềm đặt xe Vinasun app cùng hệ thống tổng đài thông minh. Ngoài ra, bên cạnh hoạt động phát triển lượng xe thông thường Công ty cũng triển khai dòng xe V-car sang trọng, giá hợp lý. Theo đó, tình hình đầu tư xe trong năm qua của Công ty như sau:

- Công ty Mẹ đã đầu tư 1.323 xe, thanh lý 903 xe, nâng tổng đầu xe của Công ty Mẹ cuối năm 2016 lên 6.261 chiếc.
- Công ty con (Vinasun Green) đã đầu tư thêm 41 xe (trong đó Taxi là 34 xe), thanh lý 34 xe, nâng tổng số xe lên 307 chiếc tại TP Đà Nẵng.
- Tổng kết năm 2016, số xe của Công ty là 6.561 chiếc kinh doanh Taxi, tăng 6,84 % so với đầu năm



Loại xe	Số xe sở hữu đến 31/12/2015	Đầu tư trong năm 2016	Thanh lý trong năm	Số xe sở hữu đến 31/12/2016
4 chỗ (Camry – Altis- Vios)	2.080	359	395	2.044
7 chỗ (Innova G –Jnew- Fortuner)	4.061	998	542	4.517
Tổng cộng	6.141	1.357	937	6.561
Trong đó :				
+ Công ty Mẹ	5.841	1.323	903	6.261
+ Công ty con	300	34	34	300



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị: triệu đồng

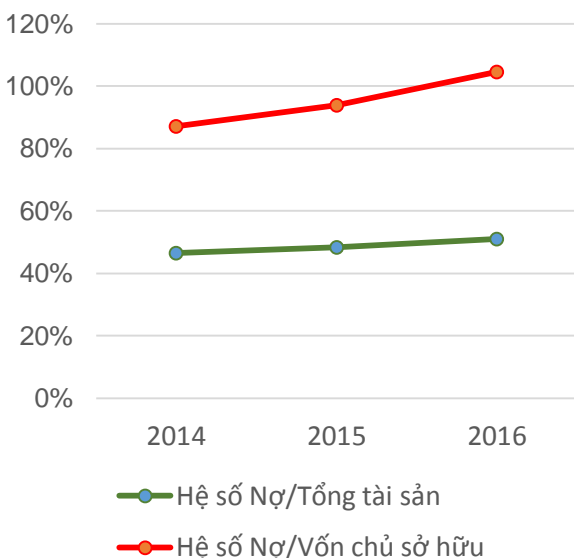
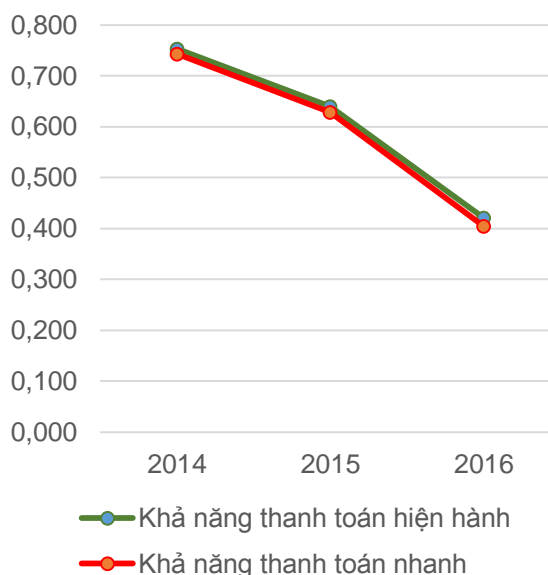
STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	2.782.547	3.183.174	14,40%
2	Doanh thu thuần	4.252.164	4.519.530	6,29%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	283.086	224.820	-20,58%
4	Lợi nhuận khác	144.959	171.978	18,64%
5	Lợi nhuận trước thuế	428.045	396.798	-7,30%
6	Lợi nhuận sau thuế	329.346	312.625	-5,08%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016
I Khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,640	0,421
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,629	0,404
II Cơ cấu vốn				
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	48,41%	51,09%
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	93,84%	104,48%
III Vòng quay hoạt động				
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	576,89	395,86
2	Vòng quay tài sản	Vòng	1,63	1,52
IV Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)				
1	LNST/Tổng tài sản bình quân	%	12,62%	10,48%
2	LNST/Doanh thu thuần	%	7,75%	6,92%
3	LNST/Nguồn vốn chủ sở hữu bình quân	%	24,06%	20,90%
4	LN HĐKD/ Doanh thu thuần	%	6,66%	4,97%

Khả năng thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh của Công ty đang có xu hướng giảm qua các năm và lần lượt đạt 0,421 lần và 0,404 lần vào năm 2016.

Hệ số thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh giảm nhẹ do Tài sản ngắn hạn giảm 20,04% trong khi Nợ ngắn hạn tăng 20,7%. Tài sản ngắn hạn giảm cụ thể là Tiền giảm do Công ty chi đầu tư mua sắm xe, và khoản đầu tư này được tài trợ bằng cả vốn chủ sở hữu và nợ vay.

Tuy dòng tiền thuần trong năm âm và khiến chỉ số giảm nhưng đây là khoản đầu tư gởi đầu (lượng xe được mua mới hàng năm) tạo tiền đề để doanh thu tăng trong tương lai. Bên cạnh trong năm qua, các khoản nợ vay của Công ty đều được thanh toán đúng hạn.

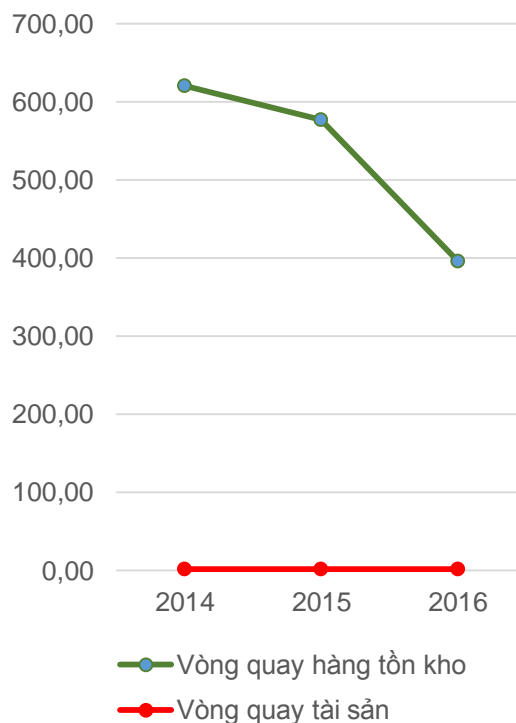


Hệ số Nợ/Tổng tài sản xoay quanh mức từ 46% - 52%, đạt 51,09% vào năm 2016. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu năm 2016 đạt 104,48%.

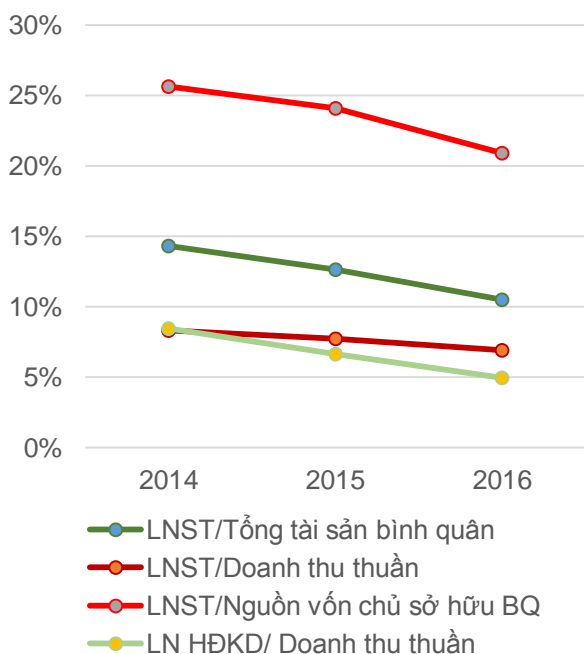
Hệ số Nợ/Tổng tài sản tăng do Vay ngắn hạn và Vay dài hạn lần lượt tăng 38,9% và 25,4% trong khi Tổng tài sản chỉ tăng 14,4%. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu tăng do Nợ tăng 20,7% trong khi Vốn chủ sở hữu tăng 8,4%.

Các khoản vay dài hạn của Công ty hoàn toàn dùng đầu tư mua thêm xe phục vụ cho hoạt động kinh doanh dịch vụ taxi và vận chuyển hành khách theo hợp đồng và sẽ được Công ty hoàn tất nghĩa vụ nợ đến hết năm 2017. Với hoạt động kinh doanh chính là dịch vụ taxi, khi tăng đầu tư xe qua các năm sẽ giúp tăng trưởng doanh thu của Công ty ổn định và bền vững. Đối với ngành vận tải nói riêng, tỷ lệ nợ này tương đối phù hợp trong hoàn cảnh Công ty đang cần vốn để mở rộng quy mô đội xe và nâng cao chất lượng, dịch vụ.

Hệ số Vòng quay Hàng tồn kho năm 2016 đạt 395,86 vòng, giảm 181,03 vòng so với năm 2015. Hệ số giảm do Giá vốn tăng 7,4% trong khi Hàng tồn kho tăng 76,7%. Giá vốn hàng bán của Công ty chủ yếu: xăng, lương trả cho lái xe và khấu hao. Trong năm, giá các loại xăng dầu đều trong xu hướng tăng, chi phí trả cho lái xe tăng, đầu tư mua mới thêm xe làm tăng khấu hao, trong khi đó giá vốn chỉ tăng nhẹ và giá cước vận tải của hãng không tăng cho thấy Công ty đã quản lý tốt chi phí đầu vào theo đó sẽ giúp Công ty giữ được khách hàng. Hàng tồn kho tăng mạnh do lượng xe mua mới sẽ cần thêm các công cụ, phụ tùng kèm theo, thay thế như bình cứu hỏa, búa, hộp số ...



Hệ số Vòng quay Tài sản đạt 1,52 vòng, giảm nhẹ so với mức 1,63 vòng năm 2015. Là một doanh nghiệp vận tải nên Tổng tài sản của Công ty chủ yếu là Tài sản cố định. Hệ số Vòng quay giảm do Tài sản cố định tăng 22,3% nhưng Doanh thu thuần chỉ tăng 6,3%. Năm 2016, Công ty đầu tư mua thêm xe (dòng xe sang trọng) để phục vụ cho ứng dụng gọi xe VIP, đây là ứng dụng mới nên khả năng tạo doanh thu vẫn chưa cao. Tuy khả năng tạo ra doanh thu của tài sản giảm nhưng so với các doanh nghiệp cùng ngành thì đây vẫn ở mức cao.



Nhóm tỷ số về khả năng sinh lời của Công ty đều giảm so với năm 2015. Theo đó, các hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân; LNST/Doanh thu thuần; LNST/Nguồn vốn chủ sở hữu bình quân và LN HĐKD/Doanh thu thuần lần lượt đạt 10,48%; 6,92%; 20,9% và 4,97%.

Tuy hệ số khả năng sinh lời giảm nhưng đây là kết quả khá tốt và vẫn cao so với doanh nghiệp cùng ngành.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Cổ phần
Tổng số cổ phần	: 67.859.192 cổ phần
Loại cổ phần đang lưu hành	: Cổ phần phổ thông
Số lượng cổ phần đang lưu hành	: 67.859.192 cổ phần
Số lượng cổ phiếu quỹ	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	: 0 cổ phần

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
I	Cổ đông nội bộ	22.420.677	33,04
II	Cổ đông trong nước	14.718.659	21,69
1	Cá nhân	8.020.956	11,82
2	Tổ chức	6.697.702	9,87
III	Cổ đông nước ngoài	30.719.856	45,27
1	Cá nhân	332.510	0,49
2	Tổ chức	30.387.346	44,78
Tổng cộng		67.859.192	100

Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có





BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- **QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU**
- **TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG**
- **TIÊU THỤ NƯỚC**
- **TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**
- **CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG**
- **BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Công ty ký kết hợp đồng với các trạm xăng của các công ty xăng dầu như Petrolimex, Comemo, Nhiên liệu Saigon để cung cấp xăng dầu cho các xe của Công ty, hiện nay là 135 cây xăng tại các địa bàn Công ty hoạt động.
- Các xưởng chỉ dự trữ phụ tùng thay thế và nguyên liệu bảo dưỡng như dầu máy, nhớt ...

Tiêu thụ năng lượng

- Xe 7 chỗ: bình quân khoảng 27 lít xăng/ngày.
- Xe 4 chỗ: bình quân khoảng 21 lít xăng/ngày.
- Văn phòng và các xưởng: 70.000 Kwh điện/tháng, đặc biệt là phục vụ cho hoạt động liên tục 24/24 của tổng đài và các bộ phận hỗ trợ.

Tiêu thụ nước

- Văn phòng 767 m³ nước/tháng.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Đầu tư xe mới 100%.
- Xe Toyota, theo tiêu chuẩn Euro 4 về các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường.
- Các xưởng đều tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về xả thải và bảo vệ môi trường, được kiểm tra thường xuyên của các cơ quan chức năng.



Chính sách liên quan đến người lao động

Hoạt động trong lĩnh vực vận tải hành khách nên nguồn nhân lực là yếu tố sống còn của Công ty. Nếu Công ty chỉ tập trung vào phát triển số lượng và chất lượng xe mà quên đi đầu tư vào nhân tố con người thì hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ khó bền vững. Đầu tư vào nhân tố con người không chỉ là trả lương thưởng phúc lợi ổn định mà còn là đầu tư vào công tác đào tạo. Cụ thể, tùy vào từng vị trí và tính chất công việc mà Công ty sẽ tổ chức các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ hợp lý, hoạt động đào tạo tiếng Anh cho tài xế cũng thường xuyên được thực hiện. Tuy vậy, để người lao động gắn bó với Công ty thì việc ghi nhận những nỗ lực, phấn đấu của họ cũng rất quan trọng như hoạt động tôn vinh những lái xe có thành tích xuất sắc trong kinh doanh và nêu cao đạo đức nghề nghiệp ...

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2016:

- Nhân viên Lái Xe chính trực tiếp: bình quân khoảng 10,85 triệu/tháng.
- Nhân viên Gián tiếp, trực tiếp điều hành và hỗ trợ kinh doanh: 9,1 triệu/tháng.
- Các chế độ phúc lợi: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các chế độ khác v.v... đều được Công ty thực hiện đầy đủ và đưa vào thỏa ước lao động tập thể.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm của cộng đồng địa phương

Phương châm của Công ty là “Lợi nhuận luôn song hành với trách nhiệm xã hội”. Theo đó, ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty thường xuyên thực hiện các hoạt động xã hội truyền thống như: trao tặng Nhà Tình nghĩa, trao học bổng cho sinh viên, học sinh nghèo và các chương trình xã hội nhân đạo khác với tổng số tiền trong năm 2016 gần 2 tỷ đồng v.v...



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH**
- **TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**
- **NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ**
- **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI**
- **GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN**



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

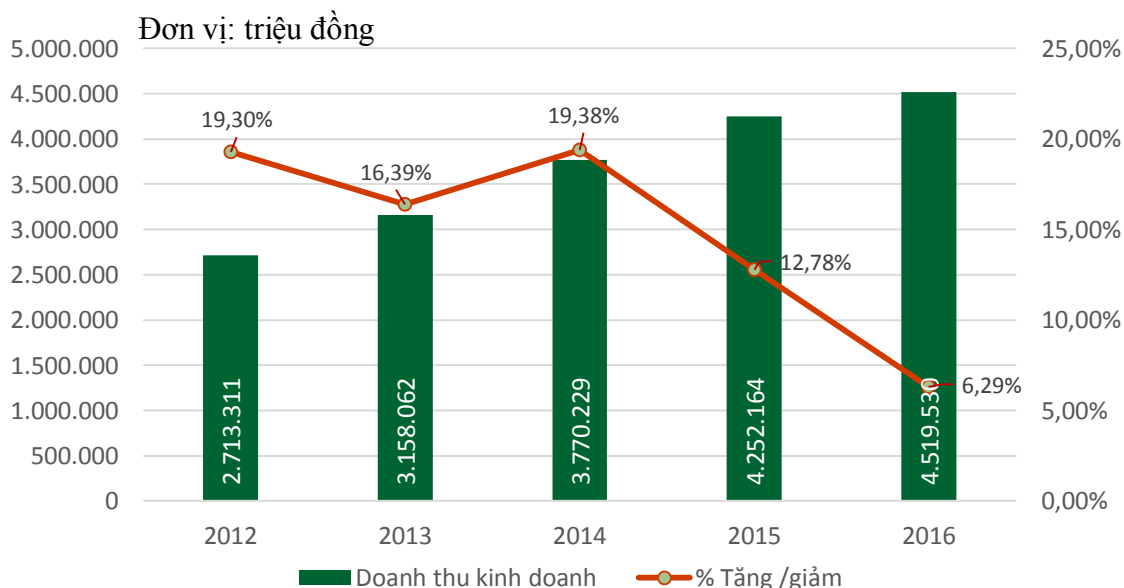


Đơn vị: triệu đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	TH 2016/TH 2015	TH 2016/KH 2016
Tổng doanh thu	4.428.870	4.494.600	4.763.430	105,98%	107,55%
Thu nhập khác (thanh lý xe và thu nhập khác)	176.770	169.600	243.940	138%	143,83%
Lợi nhuận trước thuế	428.045	330.000	396.798	92,70%	120,24%
Lợi nhuận sau thuế	329.346	264.000	312.625	94,92%	118,42%
Số xe đầu tư	1.217	1.150	1.364	112,08%	118,61%
Số xe thanh lý	805	850	937	116,4%	110,24%

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015	2016
Doanh thu HĐKD	2.713.311	3.158.062	3.770.229	4.252.164	4.519.530
Tăng, giảm so với năm trước	438.983	444.751	612.167	481.935	267.366
% Tăng/giảm	19,30%	16,39%	19,38%	12,78%	6,29%



Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2015		2016	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Kinh doanh vận tải khách bằng taxi	4.234.240	99,58%	4.352.991	96,32%
Bất động sản đầu tư	-	-	14.477	0,32%
Khác	17.924	0,42%	152.062	3,36%
Tổng cộng	4.252.164	100,00%	4.519.530	100,00%

Tổng kết năm 2016, các chỉ tiêu tài chính quan trọng của Công ty đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể, Doanh thu kinh doanh đạt 4.519 tỷ đồng, đạt 104,5% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 312.625 triệu đồng, đạt 118,42% so với kế hoạch.

Hoạt động kinh doanh chính của Vinasun là dịch vụ taxi, chiếm 96,32% trong cơ cấu Doanh thu. Năm 2016, Doanh thu từ kinh doanh vận tải khách bằng taxi đạt 4.353 tỷ đồng, tăng 267,4 tỷ đồng, tương ứng tăng nhẹ 2,8% so với năm 2015. Doanh thu chỉ tăng nhẹ trong khi Công ty tăng đầu tư vào mua mới thêm xe với tổng giá trị đầu tư đạt 1.055 tỷ đồng, tăng 64,7% so với năm 2015. Giá trị đầu tư mới của Công ty gồm những dòng xe cao cấp (phục vụ cho ứng dụng Vcar) với chi phí cao. Đây là dự án mới nên khả năng tạo ra doanh thu bù đắp cho chi phí là không cao. Bên cạnh đó là sự gia tăng cạnh tranh của các đối thủ như Uber và Grab cũng góp phần làm doanh thu tăng trưởng thấp.

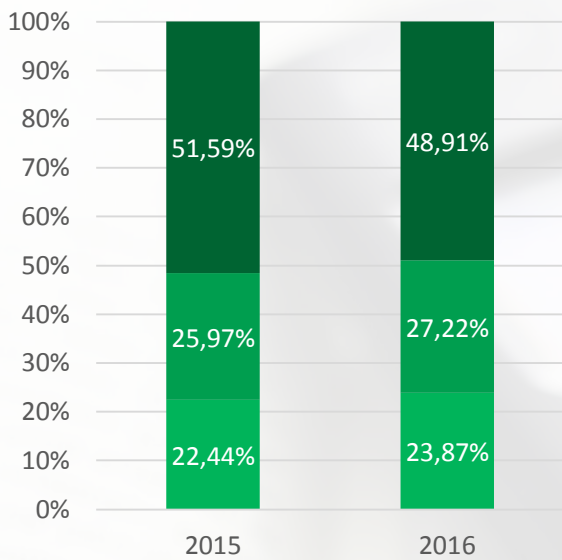
Bên cạnh hoạt động chính là kinh doanh dịch vụ taxi, trong năm Công ty còn tham gia vào lĩnh vực đầu tư Bất động sản, dịch vụ du lịch đóng góp 3,68% vào cơ cấu doanh thu. Tuy nhiên tính đến thời điểm ngày 31/12/2016 Công ty không còn tham gia vào lĩnh vực đầu tư bất động sản. Theo thống kê từ Tổng cục Du lịch, lượng khách du lịch quốc tế tăng 26% so với năm 2015. Những yếu tố này đã giúp kết quả doanh thu bộ phận tăng lên và đạt giá trị 14.477 triệu đồng và 152.062 triệu đồng.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tổng tài sản	2.782.547	100,00%	3.183.174	100,00%
Tài sản ngắn hạn	399.810	14,37%	319.702	10,04%
Tài sản dài hạn	2.382.737	85,63%	2.863.472	89,96%
Tổng nguồn vốn	2.782.547	100,00%	3.183.174	100,00%
Nợ ngắn hạn	624.525	22,44%	759.861	23,87%
Nợ dài hạn	722.560	25,97%	866.578	27,22%
Vốn chủ sở hữu	1.435.462	51,59%	1.556.735	48,91%



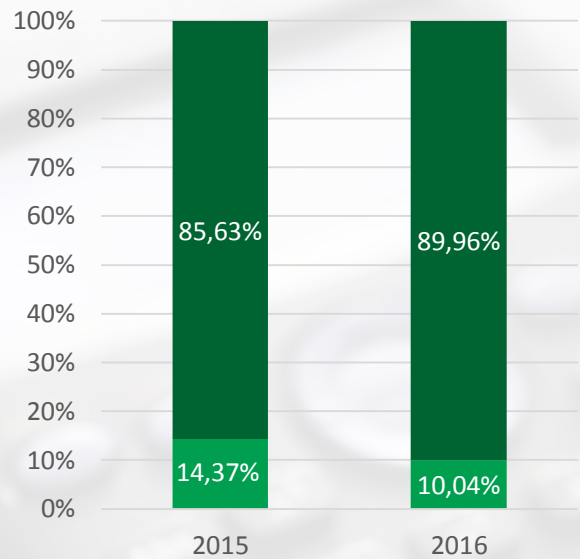


■ Nợ ngắn hạn ■ Nợ dài hạn ■ Vốn chủ sở hữu

Nợ ngắn hạn và Nợ dài hạn năm 2016 của Công ty lần lượt tăng tỷ trọng lên 23,87% và 27,22% trong cơ cấu Nguồn vốn. Vốn chủ sở hữu giảm tỷ trọng xuống 48,91%.

Tổng Nợ tăng do Công ty đi vay để tài trợ cho đầu tư xe mới. Tuy Nợ tăng nhưng phần lớn khoản tài trợ đến từ nguồn vốn chủ sở hữu, Vốn tài trợ huy động từ Vốn chủ sở hữu có chi phí sử dụng vốn thấp và hạn chế được rủi ro tài chính của Công ty.

Trong khi phải liên tục mở rộng thị phần và đầu tư thêm xe mới nhưng Vinasun vẫn giữ được cấu trúc tài chính khá ổn định đã cho thấy Công ty có kế hoạch rõ ràng giữa việc phát triển và cân đối nguồn vốn.



■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

Do đặc trưng ngành nghề là kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách nên Tài sản cố định (xe) chiếm tỷ trọng lớn trong Cơ cấu tài sản Công ty.

Trong năm 2016, Công ty đầu tư thêm xe (6.561 xe kinh doanh taxi, 35 xe kinh doanh du lịch và văn phòng) nên Tài sản dài hạn tiếp tục xu hướng tăng so với năm trước, đạt 2.863 tỷ đồng, chiếm 89,96% trong cơ cấu.

Tài sản ngắn hạn đạt 319,702 tỷ đồng, chiếm 10,04% trong cơ cấu, giảm nhẹ 4,33% so với năm 2015. Tài sản ngắn hạn giảm do Công ty sử dụng Tiền để đầu tư mua mới Tài sản cố định. Đáng chú ý trong Tài sản ngắn hạn là sự tăng lên của Phải thu khách hàng dùng thẻ taxi, tăng hơn 29%, cho thấy hoạt động tiếp thị, quảng bá các dịch vụ tiện ích của Công ty có hiệu quả.

NHỮNG NHÂN TỐ QUAN TRỌNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾT QUẢ SXKD NĂM 2016

Những nhân tố bên trong

Nguồn nhân lực

Giữ gìn và phát triển nguồn nhân lực là giá trị cốt lõi cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty. Công ty không ngừng cải thiện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua các khóa đào tạo thường xuyên. Những chương trình đào tạo mà Công ty áp dụng giúp nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của tất cả CBCNV, các cấp quản lý ở từng phòng ban, bộ phận đặc biệt là người lao động trực tiếp. Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo tiếng Anh cơ bản cho đội ngũ tài xế xe nhằm đáp ứng tốt nhất những yêu cầu của khách hàng.

Chính sách đầu tư xe

Lợi thế của Vinasun là số lượng xe luôn được duy trì đều đặn với chất lượng xe ổn định và đồng bộ. Để duy trì lợi thế này, Công ty thường xuyên thay thế xe cũ và đầu tư xe mới. Theo đó, phát triển cả về số lượng và chất lượng xe là mục tiêu tăng trưởng bền vững cho hoạt động kinh doanh vận tải hành khách của Công ty trong tương lai.

Với định hướng duy trì mật độ xe, hiện nay xe Vinasun đã phủ đều trên khắp các tuyến đường và sẵn sàng phục vụ khách hàng mọi lúc, mọi nơi tại các địa bàn kinh doanh của mình. Thương hiệu Vinasun với chất lượng phục vụ ngày càng hoàn thiện cùng với số lượng xe mới, đẹp, đồng nhất đã thu hút được khách hàng. Điều này góp phần vào việc hoàn thành các chỉ tiêu Công ty đã đề ra.

Một trong những điểm mạnh của Công ty đó là luôn chủ động trong việc điều tiết kế hoạch phát triển kinh doanh của mình. Để nắm được thế chủ động, Công ty luôn có một đội ngũ dự bị với tay nghề cao, nhiều kinh nghiệm và được Công ty tái đào tạo về tay nghề và phong cách phục vụ. Tiếp tục định hướng trong năm trước, năm 2016 Công ty thực hiện nhiều chính sách nhằm phát triển bền vững nền tảng hoạt động kinh doanh. Cụ thể, Công ty tiếp tục tái cơ cấu tổ chức, đầu tư cho công tác đào tạo và tái đào tạo, thu hút nhân tài, xây dựng môi trường và phong cách làm việc thực sự chuyên nghiệp, hiệu quả.

Phát triển ứng dụng công nghệ gọi xe và chính sách bán buổi da xanh Tam Tân

Hiện tại Công ty đã và đang đưa vào sử dụng ứng dụng Vinasun app và Vcar nhằm cạnh tranh với các Công ty công nghệ, đa dạng hóa dịch vụ cung cấp cho khách hàng và duy trì phát triển thị phần.

Với Phần mềm này, Công ty có thể đáp ứng mọi phương thức kết nối mà Khách hàng mong muốn: qua Smartphone, qua điện thoại thường v.v... Lái xe gần nhất sẽ được chỉ định phục vụ trong thời gian nhanh nhất có thể. Ngoài ra Công ty còn quản lý được tất cả các hoạt động của Lái xe trong ngày: Doanh thu, số cuộc phục vụ, Khách qua App, qua Tổng đài, Khách vẫy trên đường hay tại điểm đón khách v.v...

Thu hút khách hàng qua tổng đài 38 27 27 27

Trong những năm qua, thông qua hệ thống tổng đài 38 27 27 27 Công ty đã từng bước chiếm được sự tin nhiệm của khách hàng trên toàn bộ khu vực kinh doanh chính như TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai. Kết hợp tốt việc xây dựng dịch vụ tổng đài chất lượng với đáp ứng đủ đầu xe để phục vụ khách hàng nhanh chóng nhằm mang đến những giá trị tốt nhất cho khách hàng.

Xây dựng, triển khai và nâng cấp tổng đài thông minh. Ứng dụng phần mềm mới và công nghệ thông tin trong quản lý và kết nối khách hàng nhằm nâng cao hiệu suất hoạt động, khả năng hỗ trợ và kiểm soát của hệ thống tổng đài trong quá trình thực hiện các chức năng và nghiệp vụ của mình.

Những nhân tố bên ngoài

Trong những năm qua, GDP của Việt Nam đã đạt được những con số tăng trưởng tốt, đánh dấu sự hồi phục của nền kinh tế. GDP tăng trưởng giúp cải thiện tiêu chuẩn sống và hành vi tiêu dùng, lúc này người dân sẽ có xu hướng di chuyển bằng phương tiện cao cấp thay vì xe máy. Mặc dù vậy, với mức tăng trưởng GDP như hiện nay vẫn chưa đủ cao để người dân coi xe ô tô là phương tiện cá nhân phổ biến bên cạnh đó cơ sở hạ tầng tại các thành phố lớn chưa đáp ứng được nhu cầu đậu xe. Do đó taxi là lựa chọn được ưu tiên. Nhu cầu sử dụng taxi trở nên phổ biến và thường xuyên góp phần quan trọng trong việc phát triển doanh số kinh doanh của Công ty.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Công ty đã thực hiện việc tái cấu trúc tổ chức giai đoạn I, giảm số chi nhánh tại TP HCM từ 12 xuống còn 8 chi nhánh.

Nhân tố Chi phí chủ yếu

Giá vốn hàng bán của Vinasun chủ yếu cấu thành từ 3 thành phần chính là: xăng nguyên liệu, lương trả cho lái xe và khấu hao.

Giá xăng trong năm: Thay đổi 22 lần, 6 tháng đầu năm giá xăng giảm 440 đ/lít, 6 tháng cuối năm giá xăng tăng 1.630đ/lít làm cho giá xăng cả năm tăng 1.190 đ/lít tương ứng 7,26% so với đầu năm. Mặc dù trong năm giá xăng tăng nhưng Công ty vẫn giảm giá cước so với đầu năm và hỗ trợ thêm chi phí xăng cho anh em lái xe.

Chi phí khấu hao tăng do việc thay thế xe mới.

Lương tối thiểu tăng 12,9% làm cho phí Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế tăng, đồng thời cũng là yếu tố làm tăng các chi phí khác.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2017

Căn cứ vào tình hình thực tế Công ty và bối cảnh môi trường kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc đưa ra phương hướng và mục tiêu cho năm 2017 như sau:

- Số lượng xe đầu tư – thanh lý:
 - Đầu tư thêm tối thiểu 750 chiếc trong năm 2017;
 - Thanh lý 1.050 chiếc (nhằm đảm bảo chất lượng xe phục vụ).
- Khi các yếu tố hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Công ty đã ổn định, nhu cầu gia tăng, Công ty sẽ chủ động điều chỉnh tăng số xe đầu tư và thanh lý, thực hiện các mô hình và phương thức kinh doanh phù hợp để phát triển đầu xe kinh doanh cũng như mở rộng địa bàn trên cơ sở đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty ở mức cao nhất.

Loại xe	Số xe sở hữu đến 31/12/2016	Đầu tư tối thiểu trong năm 2017	Thanh lý trong năm	Số xe sở hữu đến 31/12/2017
4 chỗ (Camry, Altis, Vios , Huyndai ..)	2.044	725	225	2.544
7 chỗ (Innova J ,G, J mới , Fortuner....)	4.517	25	825	3.717
Tổng cộng	6.561	750	1.050	6.261
-Công ty Mẹ	6.261	700	1.000	5.961
-Công ty con	300	50	50	300

Các hoạt động triển khai trong năm 2017

- Phát triển thêm khách hàng sử dụng thẻ thanh toán online, kết hợp với các ứng dụng thanh toán khác nhằm đáp ứng các nhu cầu thanh toán đa dạng của khách hàng, song song đó là việc phát triển ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt trên Vinasun App.
- Nâng cấp và hoàn thiện hệ thống quản lý và điều hành xe thông qua GPS, hệ thống đặt chỗ và điều hành xe tự động thông qua ứng dụng trên smartphone (Vinasun App), hệ thống đặt chỗ qua tổng đài và điều xe qua tin nhắn.
- Khai thác triệt để thế mạnh của hệ thống Tổng đài, kết nối tính năng hiện có với hệ thống phần mềm mới. Nâng khả năng tiếp nhận và xử lý của Tổng đài 38 27 27 27 lên 60.000 cuộc gọi/ngày.

- Giữ vững và phát triển thêm các điểm tiếp thị chiến lược.
- Triển khai thực hiện việc đa dạng hóa mô hình, phương thức và loại hình kinh doanh.
- Thực hiện việc cơ cấu lại số lượng và chủng loại xe tại các địa bàn kinh doanh

Kế hoạch doanh thu kinh doanh 2017

Đơn vị: tỷ đồng

Hoạt động kinh doanh	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	% so với 2016
- Công ty Mẹ	4.297,25	3.815	88,77%
- Công ty con	222,25	210	94,48%
Tổng cộng	4.519,5	4.025	89%

Kế hoạch lợi nhuận năm 2017

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	% so với 2016
I. Tổng Doanh thu Kinh doanh	4.519,5	4.025	89%
Doanh thu từ Hoạt động KD Vinasun Corp	4.297,25	3.815	88,8%
Doanh thu từ Hoạt động KD Vinasun Green	222,25	210	94,5%
Thu nhập khác (thanh lý & thu nhập khác)	243,94	231	94,7%
II. Tổng Doanh thu & Thu nhập	4.763,44	4.256	89,34%
III. Tổng Lợi nhuận trước thuế	396,8	256	64,5%
IV. Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động KD	224,8	105	46,7%
V. Lợi nhuận trước thuế từ thu nhập khác	171,98	151	87,8%
VI. Tổng lợi nhuận sau thuế	310,9	204,8	65,87%

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2017 (TIẾP THEO)

Các nhân tố chính ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận của Công ty

➤ Doanh thu


- Doanh thu bình quân 1.830.000 đ/xe/ca (xe taxi tự doanh của công ty Mẹ).
- Doanh thu theo các mô hình và phương thức kinh doanh khác: sẽ được tính toán và ghi nhận theo thực tế.
- Số xe đầu tư tối thiểu trong năm: 750. Số xe thanh lý và chuyển đổi: 1.050.
- Giá cước bình quân : 15.887/km và sẽ được điều chỉnh theo tình hình thực tế.

➤ Chi phí

- Tỷ lệ chia doanh thu cho anh em Lái xe: theo tỷ lệ hiện hành và sẽ được điều chỉnh tùy vào tình hình thực tế.
- Chi phí khấu hao: Năm 2017, dự kiến chiếm 13% trên tổng doanh thu kinh doanh.
- Chi phí lãi vay: dự kiến chiếm tỷ lệ 2,1% trên tổng doanh thu kinh doanh.
- Chi phí quản lý và điều hành chung: dự kiến chiếm 22,1% trên tổng doanh thu kinh doanh.







BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- **ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**
- **ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
- **KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	%Tăng/Giảm
Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	4.252.164	4.519.530	6,3%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	4.252.164	4.519.530	6,3%
Giá vốn hàng bán	3.607.587	3.873.662	7,4%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	644.577	645.868	0,2%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	283.086	224.820	-20,6%
Lợi nhuận khác	144.959	171.978	18,6%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	428.045	396.798	-7,3%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	329.346	312.625	-5,1%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	4.161	3.937	-5,4%

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tăng/giảm	% Tăng/giảm
Tổng tài sản	2.782.547	3.183.174	400.627	14,40%
Tài sản ngắn hạn	399.810	319.702	-80.108	-20,04%
Tài sản dài hạn	2.382.737	2.863.472	480.735	20,18%
Tổng nguồn vốn	2.782.547	3.183.174	400.627	14,40%
Nợ ngắn hạn	624.525	759.861	135.336	21,67%
Nợ dài hạn	722.560	866.578	144.018	19,93%
Vốn chủ sở hữu	1.435.462	1.556.735	121.273	8,45%

Năm 2016, là một năm khá thành công của kinh tế Việt Nam. Tăng trưởng GDP đạt 6,21%, không đạt kế hoạch đề ra (chủ yếu do sự sụt giảm của ngành công nghiệp khai khoáng, nhóm ngành nông – lâm – thủy sản tăng trưởng âm quý I và quý II) nhưng trong bối cảnh bất ổn kinh tế chính trị thế giới và diễn biến môi trường khí hậu khắc nghiệt thì đây là kết quả đáng ghi nhận. Ngành vận tải hành khách đường bộ năm 2016 đạt 3.397,6 triệu lượt khách, tăng 9,6% và 114 tỷ lượt khách.km, tăng 8,6% so với năm 2015. Bên cạnh những thuận lợi này năm 2016 tiếp tục là một năm đầy cạnh tranh đối với ngành giao thông vận tải hành khách bằng taxi, cụ thể là cạnh tranh giữa các hãng taxi truyền thống với các hãng taxi công nghệ. Về phía Công ty, có thể nhận định rằng trong ngắn hạn các hãng taxi công nghệ đang có lợi thế về cước phí so với Công ty nhưng trong dài hạn yếu tố này sẽ khó có thể duy trì do xung đột giữa việc giữ cước phí thấp với

lợi ích tài xế hợp tác nhận được và sự bất ổn của cơ sở pháp lý.

Trong tình hình đó, với vai trò quản trị, định hướng và giám sát Công ty, Hội đồng quản trị với sự quyết tâm của Ban lãnh đạo, sự hỗ trợ của quý đối tác, khách hàng đã thực hiện nhiều chính sách nhằm giữ vững và phát huy những lợi thế cạnh tranh sẵn có cũng như cải tiến chất lượng dịch vụ. Tổng kết năm 2016, các chỉ tiêu tài chính mặc dù thấp hơn năm 2015 nhưng doanh thu và lợi nhuận giảm do chi phí dành cho đầu tư dòng xe sang trọng và marketing cho ứng dụng Vinasun app. Hai dự án này vẫn đang trong giai đoạn khởi đầu nên khả năng tạo lợi nhuận chưa đủ cao để bù đắp chi phí nhưng theo kết quả khảo sát thì khách hàng rất hài lòng và cảm thấy thuận tiện khi sử dụng ứng dụng gọi xe của Công ty từ đó cho thấy triển vọng phát triển trong tương lai cho dự án là khá cao.

Trong bối cảnh, cuộc chiến tranh giành thị phần sẽ còn tiếp diễn cho đến khi thị phần giữa Vinasun và các đối thủ được xác lập thì việc giữ ổn định, cân đối tỷ trọng nguồn vốn trong khi vẫn gia tăng tài sản (xe) là cần thiết. Tổng kết tình hình Tài sản và Nguồn vốn năm 2016 có thể thấy Công ty đã vận hành hoạt động kinh doanh đúng theo hai định hướng là phát triển đội xe về cả số lượng lẫn chất lượng và duy trì nợ vay cân đối, hợp lý. Thực hiện tốt công tác tiết kiệm chi phí, các biện pháp quản lý chặt chẽ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tiếp tục chỉ đạo, xây dựng định hướng phát triển Công ty theo mô hình quản lý tập trung, nâng cao năng lực quản lý, minh bạch tài chính, thông tin chính xác, kịp thời. Vinasun hiện là doanh nghiệp đang đứng đầu ngành vận tải hành khách bằng taxi, đó là cơ hội và cũng là động lực để Công ty luôn nỗ lực duy trì và phát triển. Để kết quả kinh doanh tăng trưởng ổn định và bền vững, Công ty đã luôn duy trì hoạt động tài chính minh bạch, lành mạnh, nâng cao năng lực cạnh tranh toàn diện gắn chặt mục tiêu gia tăng giá trị cho đối tác và khách hàng.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2016, tất cả các chỉ tiêu tài chính thực hiện đều đạt và vượt kế hoạch. Đồng thời các chiến lược kinh doanh đều đi đúng định hướng phát triển chiến lược trung và dài hạn của Công ty đã được HĐQT đề ra, tiếp tục duy trì vị trí tiên phong trong lĩnh vực dịch vụ Taxi, khẳng định tính đúng đắn và thành công theo đúng mục tiêu của Vinasun là phát triển ổn định và bền vững.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng theo đúng Điều lệ và quy định của pháp luật, đã tổ chức thực hiện giám sát, điều hành Công ty theo đúng các mục tiêu chiến lược nhằm mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông, nhà đầu tư, cũng như quyền lợi của người lao động, tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai. Theo đó trong năm 2016, Công ty đã đạt được những thành tích như:

- Chứng nhận 5 năm tăng trưởng bền vững.
- Bằng khen của Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam vì những thành tích trong công tác vận tải ô tô năm 2015.
- Chứng nhận là 1 trong 50 Công ty Kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty từ đó đề ra các chiến lược kinh doanh ngắn hạn, dài hạn đúng đắn; điều hành, hỗ trợ và đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt kết quả tốt.

Đảm bảo hoạt động công bố thông tin luôn chính xác, kịp thời và tuân thủ đúng quy định về nội dung.



2017

CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2017, nền kinh tế được dự báo vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, bất ổn và khó lường. Theo đó, môi trường kinh doanh của Công ty sẽ chịu nhiều ảnh hưởng khi các luật, quy định được sửa đổi, bổ sung và chính thức có hiệu lực. Ngoài ra, bối cảnh cạnh tranh không lành mạnh tiếp tục vô cùng khốc liệt với những yếu tố bất hợp lý về quản lý và cơ chế, chính sách. Với mục tiêu phát triển ổn định và bền vững, Hội đồng quản trị đã đề ra các kế hoạch và định hướng cho năm 2017 như sau:

- Tiếp tục tập trung triển khai chiến lược phát triển Vinasun và Phương án tái cấu trúc Công ty giai đoạn 2016-2020, quyết tâm cải tiến vượt bậc về công nghệ và dịch vụ khách hàng, giữ vững thị phần và duy trì sự ổn định. Nâng cấp hệ thống kết nối và quản lý taxi hiện đại để phát triển mô hình kinh doanh mới và phát triển địa bàn. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, phát triển và đảm bảo hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật triển khai hệ thống quản lý điều hành taxi Vinasun hiện đại.
- Kiểm soát chặt chẽ rủi ro trong hoạt động kinh doanh, tái cấu trúc nguồn vốn, tài chính, hoạt động đầu tư, dòng tiền đảm bảo an toàn tài chính và tối ưu nguồn thu Công ty.
- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động chi tiêu, nâng cao hiệu suất làm việc của bộ máy và nhân lực.
- Kiểm soát chất lượng dịch vụ gắn chặt nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hoàn thiện chính sách nhân sự, tăng cường đào tạo về nghiệp vụ, kỹ năng phục vụ và đạo đức nghề nghiệp.
- Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành. Duy trì tình hình tài chính lành mạnh, nghiên cứu và áp dụng các công cụ quản trị rủi ro.
- Tham gia các hoạt động xã hội, xây dựng hình ảnh văn hóa Vinasun chuyên nghiệp, hiện đại, kề vai sát cánh và hướng đến cộng đồng.
- Giữ vững và mở rộng quan hệ với các Ngân hàng và các tổ chức tài chính khác nhằm thu hút vốn để đầu tư với lãi suất thấp nhất.

Các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2017

Trong lĩnh vực kinh doanh

- Tiếp tục dẫn đầu về thị phần tại các địa bàn kinh doanh. Phấn đấu đứng đầu ngành về doanh thu bình quân/ xe/ ca và phục vụ trên 160 triệu khách hàng.
- Phủ đều xe trên toàn bộ tuyến đường tại các địa bàn kinh doanh, đáp ứng nhanh chóng nhất nhu cầu của khách hàng.
- Đảm bảo chất lượng đồng đều của các xe kinh doanh. Nâng cao chất lượng và các tiện ích trên xe. Tăng số lượng các điểm tiếp thị và khách hàng cố định.
- Đa dạng hóa các kênh giao tiếp với khách hàng, tạo sự thuận lợi cho khách hàng khi đặt xe: qua ứng dụng trên smartphone, qua Tổng đài, tin nhắn, website v.v....
- Đảm bảo nâng cấp chất lượng phục vụ khách hàng với tiêu chuẩn cao nhất ở tất cả các giai đoạn trước, trong và sau dịch vụ.

Hoạt động tiếp thị và quảng bá thương hiệu

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động quảng bá thương hiệu.
- Tạo nhiều kênh liên lạc để tiếp cận, phục vụ và chăm sóc khách hàng.
- Thực hiện các chương trình khuyến mãi.
- Đảm bảo thực hiện việc công bố thông tin theo Luật nhằm đảm bảo cho các cổ đông thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động và phát triển của Công ty.
- Nâng cấp và phát triển hơn nữa website: www.vinasuncorp.com, trang facebook của Vinasun.

Hoạt động khác:

Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang bị hạ tầng và thiết bị công nghệ cao cho phù hợp với định hướng và sự phát triển của Công ty. Nâng cấp và phát triển hơn nữa hệ thống phần mềm kết nối và điều hành xe, hệ thống thanh toán và khuyến mãi tự động nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và chăm sóc khách hàng tốt hơn nữa.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ

- **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- **BAN KIỂM SOÁT**
- **CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**



BÁO CÁO QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hiện nay, Hội đồng Quản trị có 7 Thành viên

Họ Và Tên	Chức Danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
Ông Đặng Phước Thành	Chủ Tịch Hội Đồng Quản trị	24,92%
Bà Đặng Thị Lan Phương	Thành viên Hội Đồng Quản trị Kiêm Tổng Giám đốc	0,023%
Ông Trần Anh Minh	Thành viên Hội Đồng Quản trị Kiêm Phó Tổng Giám đốc	0,023%
Ông Trương Đình Quý	Thành viên Hội Đồng Quản trị Kiêm Phó Tổng Giám đốc	0,009%
Ông Tạ Long Hỷ	Thành viên Hội Đồng Quản trị Kiêm Phó Tổng Giám đốc	0,005%
Ông Trần Văn Bắc	Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành	Đại diện cho Tổng công ty TM Sài Gòn (Satra) : 7,91%
Ông Vũ Ngọc Anh	Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành	0%

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị chưa lập các tiểu ban. Năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức 16 cuộc họp HĐQT để thực hiện các Nghị quyết Đại hội, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng; hoạch định chiến lược kinh doanh theo quý, năm; giải quyết các vấn đề phát triển thị trường, các định hướng chiến lược về phát triển kinh doanh. Cụ thể hoạt động của HĐQT và các Nghị quyết, quyết định được đưa ra:

Họ Và Tên	Chức Danh	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự
Ông Đặng Phước Thành	Chủ Tịch Hội Đồng Quản trị	31/07/2007	16	100%
Bà Đặng Thị Lan Phương	Thành viên Hội Đồng Quản trị Kiêm Tổng Giám đốc	31/07/2007	16	100%
Ông Trần Anh Minh	Thành viên Hội Đồng Quản trị Kiêm Phó Tổng Giám đốc	27/04/2012	16	100%
Ông Trương Đình Quý	Thành viên Hội Đồng Quản trị Kiêm Phó Tổng Giám đốc	31/07/2007	16	100%
Ông Tạ Long Hỷ	Thành viên Hội Đồng Quản trị Kiêm Phó Tổng Giám đốc	31/07/2007	16	100%
Ông Trần Văn Bắc	Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành	27/04/2012	16	100%
Ông Vũ Ngọc Anh	Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành	27/04/2012	16	100%

STT	Số Biên Bản/Nghị Quyết/Quyết định	Ngày	Nội Dung
1	01/QĐ_HĐQT. 16	12/01/2016	<p>Thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Bán thửa đất 22, tờ bản đồ số 103 BĐDC P.15, Q8 địa chỉ thửa đất Phường 16, Quận 8 diện tích 2.659 m². ➢ Bán khu nhà đất số 55 Trương Đình Hội thuộc thửa đất 402, tờ bản đồ số 103 diện tích 80 m². ➢ Ủy quyền cho bà Đặng Thị Lan Phương – TGD thay mặt HĐQT tiến hành các điều kiện thỏa thuận mua bán và giá cả đàm phán với các đối tác, tiến hành các thủ tục ký kết hợp đồng mua bán và chuyển quyền sử dụng đất khu đất nói trên.
2	02/QĐ_HĐQT. 16	15/01/2016	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Bổ sung thêm mục đích vay của biên bản họp HĐQT số 06/BBH – HĐQT.15 ngày 05/06/2015 là mua xe du lịch phục vụ cho hoạt động du lịch với tỷ lệ tài trợ như sau: 70% chi phí mua xe kinh doanh dịch vụ taxi, 50% chi phí mua xe kinh doanh dịch vụ du lịch. ➢ Thế chấp xe cho Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam. ➢ Ủy quyền cho bà Đặng Thị Lan Phương – TGD tiến hành các thủ tục ký kết hợp đồng vay, hợp đồng thế chấp và các thủ tục cần thiết với Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam. ➢ Cho phép bà Đặng Thị Lan Phương ủy quyền cho ông Trần Anh Minh – Phó TGD thực hiện các công việc trên.

3	03/QĐ_HĐQT. 16	29/02/2016	<p>Thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Việc thực hiện giao dịch tín dụng (theo một hoặc nhiều hoặc đồng thời các hình thức cấp tín dụng: cho vay, bảo lãnh) và thông qua các hợp đồng có liên quan giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công Thương VN-CN 10 với số tiền tối đa là 285.800.000.000 đồng để mua xe kinh doanh taxi, trong đó: * Hạn mức vay vốn ngắn hạn và bảo lãnh số tiền 50.000.000 đồng; * Số tiền vay vốn trung hạn: 235.800.000.000 đồng để mua xe kinh doanh taxi. ➢ Giao cho bà Đặng Thị Lan Phương – TGD là người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc ủy quyền cho người thứ ba đại diện Công ty ký kết các hợp đồng và các giấy tờ liên quan giữa Công ty với Ngân hàng TMCP Công Thương VN-CN 10.
4	04/QĐ_HĐQT. 16	11/03/2016	<p>Quyết định: tiến hành triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Về ngày đăng ký cuối cùng để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2016 (ngày thực hiện 22/04/2016) ➢ Về nội dung ĐHCĐ 2016: Báo cáo của HĐQT, Báo cáo kết quả kinh doanh 2015, phương án kế hoạch kinh doanh 2016, báo cáo kết quả kiểm toán 2015, báo cáo của ban kiểm soát 2015, thông qua các vấn đề khác.
5	05/QĐ_HĐQT. 16	01/04/2016	<p>Thông qua các nội dung trình ra ĐHĐCĐ ngày 22/04/2016 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Báo cáo của HĐQT ➢ Báo cáo kết quả kinh doanh 2015 ➢ Kế hoạch kinh doanh 2016

			<ul style="list-style-type: none"> ➢ Báo cáo kết quả kiểm toán 2015 ➢ Báo cáo của Ban kiểm soát 2015 ➢ Các tờ trình để Đại hội thông qua gồm: chi trả cổ tức 2015, vấn đề phân phối lợi nhuận 2016, chọn Công ty kiểm toán 2016, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, phương án tác cấu trúc Công ty 2016-2020
6	06/QĐ_HĐQT. 16	06/04/2016	Thành lập Ban chỉ đạo tái cấu trúc và chuyển đổi phương thức kinh doanh
7	07/QĐ_HĐQT. 16	27/04/2016	Thưởng cho ông Tạ Long Hỷ_PTGD: 100.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Đăng Thư: 10.000.000 đồng, ông Quách Việt Tân: 10.000.000 đồng đã có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án Vinasun APP.
8	08/QĐ_HĐQT. 16	19/05/2016	<p>Thông qua việc thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2015:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Tỷ lệ thực hiện: 10% trên mệnh giá (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng), ngày đăng ký cuối cùng: 24/05/2016, ngày thực hiện: 08/06/2016 ➢ Địa điểm thực hiện: Đối với chứng khoán lưu ký: làm thủ tục nhận tại công ty chứng khoán nơi mở tài khoản lưu ký; Đối với chưa lưu ký: nhận tại Công ty CP Ánh Dương VN.
9	09/QĐ_HĐQT. 16	06/06/2016	Thưởng cho tập thể và cá nhân đã có thành tích trong khóa học đào tạo nghiệp vụ cán bộ quản lý khối kinh doanh và thực hiện xây dựng đề án phát triển Taxi Vinasun
10	10/QĐ_HĐQT. 16	25/06/2017	<p>Thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Việc thực hiện giao dịch tín dụng và thông qua các hợp đồng có liên quan giữa Công ty

			<p>và Nhân hàng MTV HSBC Việt Nam với số tiền tối đa là 200.000.000.000 đồng để mua xe kinh doanh taxi và xe du lịch với tỷ lệ tài trợ như sau: 70% chi phí mua xe kinh doanh dịch vụ taxi, 50% chi phí mua xe kinh doanh dịch vụ du lịch</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Thế chấp xe Toyota mới mua thuộc quyền sở hữu của công cho Ngân hàng MTV HSBC Việt Nam ➤ Giao cho bà Đặng Thị Lan Phương – TGD tiến hành các thủ tục ký kết hợp đồng vay và hợp đồng thế chấp tại phòng công chứng (nếu có) với Ngân hàng MTV HSBC Việt Nam ➤ Cho phép bà Đặng Thị Lan Phương có thể ủy quyền cho ông Trần Anh Minh – PTGD thực hiện các công việc trên.
11	11/QĐ_HĐQT. 16	27/06/2016	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động kinh doanh CN Cần Thơ
12	11A/QĐ_HĐQT. 16	18/07/2016	Chấm dứt hoạt động Phòng giải quyết khiếu nại khách hàng.
13	12/QĐ_HĐQT. 16	18/07/2016	Chấm dứt hoạt động Phòng Thu Hồi Công Nợ
14	13/QĐ_HĐQT. 16	18/07/2016	Đổi tên và bổ sung nhiệm vụ Phòng Tư Vấn – Xử Lý vi phạm
15	14/QĐ_HĐQT. 16	18/07/2016	Bổ sung nhiệm vụ Phòng Pháp Chế
16	15/QĐ_HĐQT. 16	25/07/2016	<p>Thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Việc thực hiện giao dịch tín dụng và thông qua các hợp đồng có liên quan giữa Công ty và Ngân hàng MTV ANZ Việt Nam với số tiền tối đa là 225.000.000.000 đồng để mua xe kinh doanh taxi và xe du lịch phục vụ cho hoạt

			<p>động dịch vụ du lịch với tỷ lệ tài trợ đến 70% giá trị mua xe.</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Giao cho bà Đặng Thị Lan Phương – TGD tiến hành các thủ tục ký kết hợp đồng và các giấy tờ liên quan với Ngân hàng MTV ANZ Việt Nam ➢ Bà Đặng Thị Lan Phương có thể ủy quyền cho ông Trần Anh Minh – PTGD thực hiện các công việc nêu trên
17	16/QĐ_HĐQT. 16	01/08/2016	Tái cấu trúc Phòng Tư Vấn XLVL & hỗ trợ khách hàng
18	17/QĐ_HĐQT. 16	01/08/2016	Tái cấu trúc Phòng Thanh Tra
19	18/QĐ_HĐQT. 16	09/08/2016	Tái cấu trúc Phòng Pháp Chế
20	19/QĐ_HĐQT. 16	29/07/2016	<p>Thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Việc đề xuất mức tín dụng 64,7 tỷ đồng (tương đương 140 xe Inova J và Vios Limo) thông qua hình thức thuê tài chính tại Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN TP.HCM để đầu tư xe ô tô Inova J và Vios Limo, chất lượng mới 100% phục vụ hoạt động kinh doanh, với tỷ lệ tài trợ 70% chi phí mua xe kinh doanh dịch vụ taxi ➢ Giao cho bà Đặng Thị Lan Phương – TGD tiến hành các thủ tục ký kết hợp đồng và các giấy tờ liên quan với Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN TP.HCM

21	20/QĐ_HĐQT. 16	16/09/2016	<p>Bổ sung thêm mục đích vay của biên bản họp HĐQT số 03/BBH-HĐQT.16 ngày 29/02/2016 về việc vay vốn trung hạn Ngân hàng TMCP Công Thương VN – CN 10 với số tiền 235.800.000.000 đồng để mua xe kinh doanh taxi và mua xe du lịch phục vụ cho hoạt động dịch vụ du lịch với tỷ lệ tài trợ đến 70% chi phí mua xe kinh doanh dịch vụ du lịch.</p>
22	21/QĐ_HĐQT. 16	16/09/2016	<p>Bổ sung điều chỉnh tỷ lệ vay của Biên bản họp HĐQT số 07/BBH – HĐQT.16 ngày 25/06/2016 về việc vay vốn tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam với số tiền tối đa là 200.000.000.000 đồng để mua xe kinh doanh taxi và du lịch phục vụ cho hoạt động dịch vụ du lịch là 70% chi phí mua xe kinh doanh taxi và kinh doanh dịch vụ taxi thay vì 70% chi phí mua xe kinh doanh dịch vụ taxi và 50% chi phí mua xe kinh doanh dịch vụ du lịch.</p>
23	22/QĐ_HĐQT. 16	16/09/2016	<p>Chấp thuận việc vay vốn tại Shinhan Việt Nam với nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Giá trị hạn mức tín dụng: 111.650.000.000 đồng, loại hình tín dụng là trung hạn không tuần hoàn; thời hạn vay là 48 tháng cho mỗi khoản rút vốn vay; mục đích là tài trợ việc mua xe ô tô mới phục vụ hoạt động kinh doanh dịch vụ taxi và hoạt động kinh doanh du lịch ➢ Ủy quyền cho bà Đặng Thị Lan Phương TGD thực hiện các thủ tục ký kết hợp đồng vay và các giấy tờ liên quan với Ngân hàng Shin han Việt Nam + cho phép bà Đặng Thị Lan Phương ủy quyền cho ông Trần Anh Minh – PTGD thực hiện các công việc nêu trên.

24	23/QĐ_HĐQT. 16	26/09/2016	Tái cấu trúc Khối Điều Hành Taxi
25	24/QĐ_HĐQT. 16	27/09/2016	Tái cấu trúc Phòng Khai Thác Điểm Tiếp thị
26	25/QĐ_HĐQT. 16	03/10/2016	<p>Thông qua việc thanh toán cổ tức đợt 1 năm 2016:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Tỷ lệ thực hiện: 10% trên mệnh giá (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng), ngày đăng ký cuối cùng: 21/10/2016, ngày thực hiện: 08/11/2016 ➢ Địa điểm thực hiện: Đối với chứng khoán lưu ký: làm thủ tục nhận cổ tức tại Công ty chứng khoán nơi mở tài khoản lưu ký; đối với chứng khoán chưa lưu ký: nhận tại Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam 648 Nguyễn Trãi, P.11, Q.5
27	26/QĐ_HĐQT. 16	01/12/2016	<p>Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng hợp tác trong việc khai thác kinh doanh và ứng dụng phần mềm quản lý điều hành Taxi công nghệ giữa Công Ty CP Ánh Dương Việt Nam với Công ty TNHH Hai Lúa:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ HĐQT giao cho bà Đặng Thị Lan Phương – TGD đại diện Công ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam ký kết và triển khai thực hiện Hợp đồng hợp tác trong việc khai thác kinh doanh và ứng dụng phần mềm quản lý điều hành Taxi công nghệ nói trên
28	27/QĐ_HĐQT. 16	02/12/2016	Chấp thuận phát hành một thư bảo lãnh cho Ngân hàng với trách nhiệm cao nhất là 75.300.000.000 đồng cộng với các loại lãi, chi phí, phí tổn mà Ngân hàng phải chịu để đảm bảo các nghĩa vụ của bên được bảo lãnh theo

			<p>hợp đồng tín dụng giữa Công ty Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam và Ngân hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Chấp thuận các điều khoản và điều kiện của thư bảo lãnh, các giao dịch theo Thư bảo lãnh và việc Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo Thư bảo lãnh ➤ Thư bảo lãnh được phát hành cho Ngân hàng và bà Đặng Thị Lan Phương – TGD thay mặt HĐQT ký thư bảo lãnh (và các văn bản sửa đổi và bổ sung tùy từng thời điểm) nhân danh Công ty. ➤ Cho phép bà Đặng Thị Lan Phương có thể ủy quyền cho ông Trần Anh Minh – PTGD thực hiện các công việc nêu trên
29	28/QĐ_HĐQT. 16	15/12/2016	<p>Bổ sung thêm mục đích vay của biên bản họp HĐQT số 03/BBH-HĐQT.16 ngày 29/02/2016 về việc vay vốn trung hạn Ngân hàng TMCP Công Thương VN-CN 10 với số tiền 235.800.000.000 đồng để mua xe kinh doanh dịch vụ taxi là mua xe du lịch phục vụ cho hoạt động dịch vụ du lịch với tỷ lệ tài trợ đến 70% chi phí mua xe kinh doanh dịch vụ du lịch.</p>

BAN KIỂM SOÁT

Hiện nay, Ban kiểm soát có 3 thành viên

Họ Và Tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
Bà Mai Thị Kim Hoàng	Trưởng Ban Kiểm soát	0,05%
Ông Nguyễn Anh Tùng	Thành viên Ban Kiểm soát	0%
Ông Huỳnh Văn Tương	Thành viên Ban Kiểm soát	0,009%

Họ Và Tên	Chức danh	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
Bà Mai Thị Kim Hoàng	Trưởng Ban Kiểm soát	31/07/2007	5	100%
Ông Nguyễn Anh Tùng	Thành viên Ban Kiểm soát	31/07/2007	5	100%
Ông Huỳnh Văn Tương	Thành viên Ban Kiểm soát	31/07/2007	5	100%

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành, cổ đông:

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, kiểm tra giám sát công tác chỉ đạo và triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 và các hoạt động của HĐQT, đồng thời cũng giám sát việc thực hiện các Điều lệ công ty. Trên cơ sở nắm vững tình hình hoạt động kinh doanh và kiến nghị những vấn đề có liên quan. Xem xét việc quản trị, điều hành kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc, các báo cáo tài chính trong năm 2016.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ các thông tin và các nghị quyết của HĐQT, Báo cáo kết quả kinh doanh, các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công Ty. Thành viên Ban Kiểm soát tham dự các phiên họp của HĐQT, trên cơ sở đó kịp thời theo sát các hoạt động của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát duy trì sự độc lập trong hoạt động kiểm tra giám sát của mình. Trong năm Ban Kiểm soát cũng chưa nhận được kiến nghị nào của cổ đông đối với chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

GIAO DỊCH, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã phê chuẩn tổng thù lao năm 2016 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 1,5% trên thực tế lợi nhuận sau thuế 2016.

Cụ thể:

- Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành: 4.434.005.298 đồng.

Giao dịch của cổ đông nội bộ

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu đầu kỳ		Số cổ phiếu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm...
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
Vũ Ngọc Anh Đại diện Quỹ Đầu tư BVIM	Thành viên HĐQT	6.089.044	8,97	1.297.044	1,91	Thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư
Vũ Ngọc Anh Đại diện Quỹ Đầu tư BVIM		1.297.044	1,91	1.158.650	1,71	Thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư
Vũ Ngọc Anh Đại diện Quỹ Đầu tư BVIM		1.158.650	1,71	798.570	1,18	Thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư
Vũ Ngọc Anh Đại diện Quỹ Đầu tư BVIM		798.570	1,18	0	0,0	Thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư
Đặng Phước Thành	Chủ tịch HĐQT	15.057.888	22,19	16.907.888	24,92	Đầu tư
Ngô Thị Thúy Vân	Vợ Chủ tịch HĐQT	157.950	0,23	1.157.950	1,71	Đầu tư
Đặng Phước Thảo	Em Chủ tịch HĐQT	14.624	0,01	124	0,01	Giải quyết việc riêng
Huỳnh Tương Văn	Thành viên Ban Kiểm soát	6.318	0,01	318	0,01	Giải quyết việc riêng

A nighttime photograph of a cityscape. In the foreground, there is a park area with a large, circular, multi-tiered pavilion structure illuminated with warm lights. The pavilion is surrounded by trees and a paved walkway. In the background, a large, modern building with many lit windows is visible, along with other city buildings and streetlights. The sky is dark, and the overall scene is lit up by the city lights.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103001723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 17 tháng 7 năm 2003 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép niêm yết số 81/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 7 năm 2008.

Hoạt động chính trong năm hiện hành của Công ty là cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi và kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý bán vé máy bay và cho thuê mặt bằng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 648, Đường Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đặng Phước Thành	Chủ tịch
Ông Trần Văn Bắc	Thành viên
Ông Tạ Long Hỷ	Thành viên
Bà Đặng Thị Lan Phương	Thành viên
Ông Trương Đình Quý	Thành viên
Ông Vũ Ngọc Anh	Thành viên
Ông Trần Anh Minh	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Mai Thị Kim Hoàng	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Nguyễn Anh Tùng	Thành viên
Ông Huỳnh Văn Tương	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Đặng Thị Lan Phương	Tổng Giám đốc
Ông Tạ Long Hỷ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Trọng Duy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Văn Sỹ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Phước Hoàng Mai	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Anh Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Bảo Toàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trương Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Thành Duy	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Đăng Thư	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Bà Đặng Thị Lan Phương.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

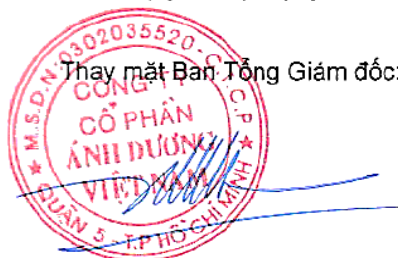
Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Đặng Thị Lan Phương
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2017



Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61059820/18590788-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam ("Công ty") và công ty con ("Nhóm Công ty") được lập ngày 27 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ trang 5 đến trang 30, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Ernest Young Chin Kang
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1891-2013-004-1

Phạm Thị Cẩm Tú
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2266-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2017

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

B01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		319.701.949.818	399.810.066.114
110	I. Tiền		164.599.609.945	267.170.733.600
111	1. Tiền	4	164.599.609.945	267.170.733.600
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		118.072.031.601	98.517.419.377
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	99.506.574.749	71.614.734.683
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		1.941.077.550	2.213.489.848
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	19.584.173.159	25.725.516.775
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5, 6	(2.959.793.857)	(1.036.321.929)
140	III. Hàng tồn kho		12.497.973.605	7.073.144.646
141	1. Hàng tồn kho	7	12.497.973.605	7.073.144.646
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		24.532.334.667	27.048.768.491
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	24.433.891.958	27.048.768.491
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		98.442.709	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		2.863.472.345.087	2.382.737.054.014
210	I. Khoản phải thu dài hạn		1.109.900.000	599.900.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	1.109.900.000	599.900.000
220	II. Tài sản cố định		2.756.651.048.178	2.253.872.957.636
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	2.535.524.260.484	2.031.313.651.153
222	Nguyên giá		4.128.713.379.898	3.545.733.820.410
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.593.189.119.414)	(1.514.420.169.257)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	9	220.960.423.950	222.512.084.254
225	Nguyên giá		297.078.181.752	264.259.999.952
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(76.117.757.802)	(41.747.915.698)
227	3. Tài sản cố định vô hình	10	166.363.744	47.222.229
228	Nguyên giá		1.431.221.000	1.218.289.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.264.857.256)	(1.171.066.771)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	8.490.900.000
231	1. Nguyên giá		-	8.490.900.000
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		23.993.629.074	24.605.672.730
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	23.993.629.074	24.605.672.730
260	V. Tài sản dài hạn khác		81.717.767.835	95.167.623.648
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	79.399.196.433	93.167.623.648
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	24.3	2.318.571.402	2.000.000.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		3.183.174.294.905	2.782.547.120.128

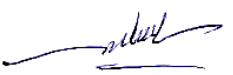
Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam


B01-DN/HN


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.626.439.534.179	1.347.085.440.842
310	I. Nợ ngắn hạn		759.861.238.070	624.525.080.638
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		47.067.277.514	39.902.201.825
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		408.158.431	758.439.119
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	58.202.833.090	60.314.514.379
314	4. Phải trả người lao động		34.271.644.432	32.375.195.495
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		17.291.291	29.929.376
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	14	89.475.677.818	95.121.314.632
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	16	487.993.371.062	351.449.634.341
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả</i>		<i>487.993.371.062</i>	<i>351.449.634.341</i>
322	8. Quý khen thưởng, phúc lợi		42.424.984.432	44.573.851.471
330	II. Nợ dài hạn		866.578.296.109	722.560.360.204
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		1.396.857.886	1.179.679.210
337	2. Phải trả dài hạn khác	15	181.606.570.084	176.438.663.547
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	16	683.574.868.139	544.942.017.447
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.556.734.760.726	1.435.461.679.286
410	I. Vốn chủ sở hữu		1.556.734.760.726	1.435.461.679.286
411	1. Vốn cổ phần	17.1	678.591.920.000	678.591.920.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		678.591.920.000	678.591.920.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	17.1	86.929.263.110	86.929.263.110
418	3. Quỹ đầu tư và phát triển	17.1	268.412.386.757	224.072.333.774
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	17.1	514.269.314.084	439.038.745.368
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		439.038.745.368	354.714.818.417
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		75.230.568.716	84.323.926.951
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		8.531.876.779	6.829.417.034
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		3.183.174.294.905	2.782.547.120.128


Thái Thị Mộng Tuyền
Người lập


Đặng Hoàng Sang
Kế toán trưởng


Đặng Thị Lan Phương
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2017

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

B02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.1	4.519.529.627.635	4.252.163.789.640
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	19, 23	(3.873.661.626.988)	(3.607.586.781.433)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		645.868.000.647	644.577.008.207
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	18.2	8.297.972.717	9.417.958.880
22	5. Chi phí tài chính	20	(81.265.395.895)	(70.996.381.732)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(81.264.244.651)	(70.995.059.123)
25	6. Chi phí bán hàng	21, 23	(216.940.278.492)	(189.320.808.709)
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21, 23	(131.140.620.558)	(110.591.506.225)
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		224.819.678.419	283.086.270.421
31	9. Thu nhập khác	22	172.338.013.268	145.172.184.920
32	10. Chi phí khác	22	(359.790.927)	(212.994.816)
40	11. Lợi nhuận khác	22	171.978.222.341	144.959.190.104
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		396.797.900.760	428.045.460.525
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.1	(84.491.521.533)	(99.599.358.214)
52	14. Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	24.3	318.571.402	900.000.000
60	15. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		312.624.950.629	329.346.102.311
61	16. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		310.922.490.888	328.260.004.961
62	17. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		1.702.459.741	1.086.097.350
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	17.4	3.937	4.161
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	17.4		4.161


Thái Thị Mộng Tuyền
Người lập

Đặng Hoàng Sang
Kế toán trưởngĐặng Thị Lan Phương
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2017

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

B03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		396.797.900.760	428.045.460.525
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định	8, 9, 10	515.834.605.044	456.446.087.873
03	Các khoản dự phòng		1.923.471.928	44.630.069
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(163.312.065.457)	(151.610.701.498)
06	Chi phí lãi vay		81.264.244.651	70.995.059.123
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		832.508.156.926	803.920.536.092
09	Tăng các khoản phải thu		(16.286.526.861)	(14.585.801.176)
10	Tăng hàng tồn kho		(5.424.828.959)	(1.638.706.771)
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(11.557.666.513)	1.710.753.624
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		16.383.303.748	(35.362.410.893)
14	Tiền lãi vay đã trả		(80.582.438.482)	(70.362.200.238)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(87.489.294.204)	(100.018.898.940)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		3.575.049.528	21.197.206.678
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(57.782.352.228)	(55.414.618.876)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		593.343.402.955	549.445.859.500
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(1.073.697.687.505)	(789.782.424.141)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		229.312.772.893	174.304.369.364
27	Lãi tiền gửi nhận được		8.291.526.589	9.403.824.804
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(836.093.388.023)	(606.074.229.973)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền vay nhận được		700.536.600.000	519.893.500.000
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(372.416.045.229)	(305.282.621.353)
35	Tiền chi trả nợ thuế tài chính		(52.943.967.358)	(54.721.907.161)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu của Công ty mẹ	17.2	(134.997.726.000)	(124.173.945.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		140.178.861.413	35.715.026.486

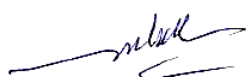
Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

B03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

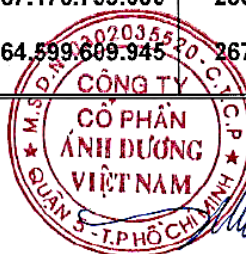
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(102.571.123.655)	(20.913.343.987)
60	Tiền đầu năm		267.170.733.600	288.084.077.587
70	Tiền cuối năm	4	164.599.609.945	267.170.733.600



Thái Thị Mộng Tuyền
Người lập



Đặng Hoàng Sang
Kế toán trưởng



Đặng Thị Lan Phương
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2017

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103001723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 17 tháng 7 năm 2003 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép niêm yết số 81/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 7 năm 2008.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và công ty con (“Nhóm Công ty”) là cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi và kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý bán vé máy bay và cho thuê mặt bằng.

Công ty có trụ sở chính tại Số 648, Đường Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 17.160 (ngày 31 tháng 12 năm 2015: 17.047).

Công ty có một công ty con, Công ty Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam (“ADX”), là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0401378832 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp vào ngày 10 tháng 9 năm 2010 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau đó. Trụ sở chính của ADX đặt tại Số 277, Đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Hoạt động chính trong kỳ hiện hành của ADX là kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty nắm 90% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 *Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)**2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Chứng từ ghi sổ.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**3.1 Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán công cụ, dụng cụ với chi phí mua được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với công cụ, dụng cụ thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn của hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định thuê tài chính, và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Máy móc và thiết bị	3 - 7 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 7 năm
Phần mềm máy tính	3 năm

3.8 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Công ty không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản vào ngày chuyển đổi.

3.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.12 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày lập bảng cân đối kế toán theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Nhóm Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên:

► Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

► Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên.

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**3.15 Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.17 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính hiện nay của Nhóm Công ty là cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi và kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý bán vé máy bay và cho thuê mặt bằng. Các hoạt động kinh doanh này của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Ngoài ra, doanh thu của Nhóm Công ty chủ yếu là từ dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh là cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi và khu vực địa lý là Việt Nam. Theo đó, thông tin theo bộ phận sẽ không trình bày.

3.18 Thuế*Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**3.18 Thuế (tiếp theo)***Thuế thu nhập hiện hành (tiếp theo)*

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có thu nhập chịu thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

4. TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	28.893.398.900	12.155.585.867
Tiền gửi ngân hàng	135.706.211.045	255.015.147.733
TỔNG CỘNG	164.599.609.945	267.170.733.600

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng dùng thẻ taxi	73.011.571.346	56.549.126.681
Phải thu tài xế taxi về tiền thu khách vắng lai	13.708.760.985	14.404.473.383
Khác	12.786.242.418	661.134.619
TỔNG CỘNG	99.506.574.749	71.614.734.683
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.025.635.606)	(1.036.321.929)
GIÁ TRỊ THUẬN	98.480.939.143	70.578.412.754

Tình hình tăng (giảm) dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.036.321.929	991.691.860
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	10.124.575	100.298.414
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong năm	(20.810.898)	(55.668.345)
Số cuối năm	1.025.635.606	1.036.321.929

6. PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	19.584.173.159	25.725.516.775
Tạm ứng cho nhân viên	6.302.009.157	12.296.194.410
Thuế thu nhập cá nhân phải thu tài xế và nhân viên	6.470.155.912	7.547.616.385
Phải thu vé máy bay	3.422.496.213	1.916.066.479
Ký quỹ, ký cược	1.718.201.200	1.426.017.800
Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế phải thu tài xế và nhân viên	360.856.548	1.027.654.563
Khác	1.310.454.129	1.511.967.138
Dài hạn	1.109.900.000	599.900.000
Ký quỹ, ký cược	1.109.900.000	599.900.000
TỔNG CỘNG	20.694.073.159	26.325.416.775
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.934.158.251)	-
GIÁ TRỊ THUẬN	18.759.914.908	26.325.416.775

7. HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho thể hiện công cụ, dụng cụ chưa xuất dùng vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. TÀI SẢN CỎ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
				VND
Nguyên giá:				
Số đầu năm	4.537.842.164	3.540.196.542.727	999.435.519	3.545.733.820.410
Mua mới trong năm	1.839.404.648	1.055.343.511.163	-	1.057.182.915.811
Thanh lý	-	(474.203.356.323)	-	(474.203.356.323)
Số cuối năm	6.377.246.812	4.121.336.697.567	999.435.519	4.128.713.379.898
Trong đó:				
Đã khấu hao hết	711.376.164	12.464.113.648	580.110.719	13.755.600.531
Giá trị khấu hao lũy kế:				
Số đầu năm	1.131.281.285	1.512.561.085.008	727.802.964	1.514.420.169.257
Khấu hao trong năm	1.579.062.331	479.699.082.923	92.827.201	481.370.972.455
Thanh lý	-	(402.602.022.298)	-	(402.602.022.298)
Số cuối năm	2.710.343.616	1.589.658.145.633	820.630.165	1.593.189.119.414
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	3.406.560.879	2.027.635.457.719	271.632.555	2.031.313.651.153
Số cuối năm	3.666.903.196	2.531.678.551.934	178.805.354	2.535.524.260.484
Trong đó:				
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 16)	-	1.888.380.562.116	-	1.888.380.562.116
Tài sản sử dụng để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh làm dài lý bản và máy bay	-	51.411.418.245	-	51.411.418.245

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

VND
Phương tiện vận tải

Nguyên giá:

Số đầu năm	264.259.999.952
Thuê mới trong năm	<u>32.818.181.800</u>
Số cuối năm	<u>297.078.181.752</u>

Giá trị khấu hao lũy kế:

Số đầu năm	41.747.915.698
Khấu hao trong năm	<u>34.369.842.104</u>
Số cuối năm	<u>76.117.757.802</u>

Giá trị còn lại:

Số đầu năm	<u>222.512.084.254</u>
Số cuối năm	<u>220.960.423.950</u>

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

VND
Phần mềm máy tính

Nguyên giá:

Số đầu năm	1.218.289.000
Mua mới trong năm	<u>212.932.000</u>
Số cuối năm	<u>1.431.221.000</u>

Trong đó:

Đã hao mòn hết	1.168.289.000
----------------	---------------

Giá trị hao mòn lũy kế:

Số đầu năm	1.171.066.771
Hao mòn trong năm	<u>93.790.485</u>
Số cuối năm	<u>1.264.857.256</u>

Giá trị còn lại:

Số đầu năm	<u>47.222.229</u>
Số cuối năm	<u>166.363.744</u>

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Số cuối năm VND
Số đầu năm

Phương tiện vận tải	<u>23.993.629.074</u>	<u>24.605.672.730</u>
---------------------	-----------------------	-----------------------

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	24.433.891.958	27.048.768.491
Bảo hiểm vật chất xe	15.834.580.273	12.361.938.277
Phí bảo trì đường bộ	4.652.949.000	5.032.057.415
Công cụ, dụng cụ đang dùng	989.280.702	705.140.875
Khác	2.957.081.983	8.949.631.924
Dài hạn	79.399.196.433	93.167.623.648
Tiền thuê văn phòng trả trước	53.766.654.256	55.078.036.072
Công cụ, dụng cụ đang dùng	22.166.437.834	35.014.135.084
Chi phí nâng cấp, cải tạo văn phòng	2.137.474.007	1.827.511.882
Phí bảo trì đường bộ	58.041.000	103.945.000
Khác	1.270.589.336	1.143.995.610
TỔNG CỘNG	103.833.088.391	120.216.392.139

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	25.528.820.932	257.165.350.202	(257.625.048.337)	25.069.122.797
Thuế thu nhập doanh nghiệp	26.787.011.073	84.491.521.533	(87.489.294.204)	23.789.238.402
Thuế thu nhập cá nhân	7.998.682.374	13.048.887.655	(11.703.098.138)	9.344.471.891
Khác	-	55.379.006	(55.379.006)	-
TỔNG CỘNG	60.314.514.379	354.761.138.396	(356.872.819.685)	58.202.833.090

14. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả	69.187.410.000	68.466.752.000
Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	12.179.108.914	15.798.385.046
Lãi vay	4.553.163.055	3.871.356.886
Bảo hiểm vật chất xe	968.166.912	3.841.616.543
Khác	2.587.828.937	3.143.204.157
TỔNG CỘNG	89.475.677.818	95.121.314.632

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ từ tài xế taxi	124.398.339.604	127.385.154.500
Nhận ký quỹ từ khách hàng	44.115.373.471	37.553.509.047
Dự phòng trợ cấp thôi việc	11.592.857.009	10.000.000.000
Nhận ký quỹ tiền cho thuê mặt bằng	1.500.000.000	1.500.000.000
TỔNG CỘNG	<u>181.606.570.084</u>	<u>176.438.663.547</u>

16. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn từ các ngân hàng (i)	1.058.283.929.591	755.433.374.820
Thuê tài chính (ii)	113.284.309.610	140.958.276.968
TỔNG CỘNG	<u>1.171.568.239.201</u>	<u>896.391.651.788</u>
<i>Trong đó:</i>		
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	487.993.371.062	351.449.634.341
+ Vay từ các ngân hàng	431.169.646.479	300.493.215.209
+ Nợ thuê tài chính	56.823.724.583	50.956.419.132
Vay và nợ dài hạn	683.574.868.139	544.942.017.447
+ Vay từ các ngân hàng	627.114.283.112	454.940.159.611
+ Nợ thuê tài chính	56.460.585.027	90.001.857.836

Tình hình tăng giảm các khoản vay và nợ thuê tài chính trong năm như sau:

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngân hàng	755.433.374.820	675.266.600.000	(372.416.045.229)	1.058.283.929.591
Nợ thuê tài chính	140.958.276.968	25.270.000.000	(52.943.967.358)	113.284.309.610
TỔNG CỘNG	<u>896.391.651.788</u>	<u>700.536.600.000</u>	<u>(425.360.012.587)</u>	<u>1.171.568.239.201</u>

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

(i) Vay dài hạn từ các ngân hàng

Nhóm Công ty vay các khoản vay dài hạn từ các ngân hàng để mua phương tiện vận tải cho việc kinh doanh dịch vụ taxi. Chi tiết các khoản vay dài hạn này được trình bày như sau:

Tên ngân hàng	Số cuối năm			Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất (năm)	Hình thức đảm bảo
	Vay dài hạn đến hạn trả (đến ngày 31/12/2017)	Vay dài hạn	Tổng cộng			
	VND	VND	VND			
Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam	90.911.270.413	140.395.429.808	231.306.700.221	48 tháng kể từ ngày giải ngân	Lãi suất cơ bản + biên độ từ - 0,6% đến +1%	964 xe
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	157.462.980.000	170.131.145.000	327.594.125.000	48 tháng kể từ ngày giải ngân	Lãi suất cơ sở + biên độ tối thiểu 2%	1.327 xe
Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)	13.951.925.000	39.911.828.125	53.863.753.125	48 tháng kể từ ngày giải ngân	Lãi suất cơ bản + biên độ từ 1,5%	89 xe
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)	150.236.855.070	249.870.270.175	400.107.125.245	48 tháng kể từ ngày giải ngân	Lãi suất cơ bản VND ba tháng + lãi biên 1,5%	1.353 xe
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	6.835.296.000	3.650.580.000	10.485.876.000	48 tháng kể từ ngày giải ngân	Lãi suất tiền gửi + biên độ từ 2%	71 xe
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	5.839.800.000	6.843.350.000	12.683.150.000	48 tháng kể từ ngày giải ngân	Lãi suất tiền gửi + biên độ 2,5%	55 xe
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)	5.931.519.996	16.311.680.004	22.243.200.000	48 tháng kể từ ngày giải ngân	Lãi suất tiền gửi + biên độ 1,5%	33 xe
TỔNG CỘNG	431.169.646.479	627.114.283.112	1.058.283.929.591			

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

(i) Vay dài hạn từ các ngân hàng (tiếp theo)

Lịch trả nợ các khoản vay dài hạn đến hạn trả như sau:

Diễn giải	Số cuối năm				Tổng cộng
	Quý II/2017	Quý III/2017	Quý IV/2017	VND	
Giá trị thanh toán	111.052.668.491	110.573.437.262	108.099.037.258	101.444.503.468	431.169.646.479

(ii) Thuế tài chính

Nhóm Công ty hiện đang thuê phương tiện vận tải theo hợp đồng thuê tài chính với Công ty Cho thuê Tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam và Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, các khoản tiền thuế phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Lãi thuế tài chính	Nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Lãi thuế tài chính	Nợ gốc
Dưới 1 năm	63.492.438.443	6.668.713.860	56.823.724.583	60.320.116.194	9.363.697.062	50.956.419.132
Từ 1 - 5 năm	60.490.233.602	4.029.648.575	56.460.585.027	97.529.972.263	7.528.114.427	90.001.857.836
TỔNG CỘNG	123.982.672.045	10.698.362.435	113.284.309.610	157.850.088.457	16.891.811.489	140.958.276.968

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

17.1 Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
VND					
Năm trước					
Số đầu năm	565.495.160.000	200.026.023.110	176.299.564.453	354.714.818.417	1.296.535.565.980
Phát hành cổ phiếu phổ thông trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu	113.096.760.000	(113.096.760.000)	-	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	328.260.004.961	328.260.004.961
Phân phối lợi nhuận	-	-	47.772.769.321	(47.772.769.321)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(44.516.028.679)	(44.516.028.679)
Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	(14.524.896.010)	(14.524.896.010)
Cổ tức đã công bố	-	-	-	(135.718.384.000)	(135.718.384.000)
Khác	-	-	-	(1.404.000.000)	(1.404.000.000)
Số cuối năm	678.591.920.000	86.929.263.110	224.072.333.774	439.038.745.368	1.428.632.262.252
Năm nay					
Số đầu năm	678.591.920.000	86.929.263.110	224.072.333.774	439.038.745.368	1.428.632.262.252
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	310.922.490.888	310.922.490.888
Phân phối lợi nhuận	-	-	44.340.052.983	(44.340.052.983)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(42.289.491.322)	(42.289.491.322)
Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	(11.897.993.867)	(11.897.993.867)
Cổ tức đã công bố	-	-	-	(135.718.384.000)	(135.718.384.000)
Khác	-	-	-	(1.446.000.000)	(1.446.000.000)
Số cuối năm	678.591.920.000	86.929.263.110	268.412.386.757	514.269.314.084	1.548.202.893.951

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

17.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần đã phát hành		
Số đầu năm	678.591.920.000	565.495.160.000
Tăng trong năm	-	113.096.760.000
Số cuối năm	<u>678.591.920.000</u>	<u>678.591.920.000</u>
Cổ tức		
Cổ tức đã công bố	135.718.384.000	135.718.384.000
Cổ tức đã trả	134.997.726.000	124.173.945.000

17.3 Cổ phiếu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VND	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VND
Cổ phiếu được phép phát hành	67.859.192	678.591.920.000	67.859.192	678.591.920.000
Cổ phiếu đã phát hành <i>Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ</i>				
Cổ phiếu phổ thông	67.859.192	678.591.920.000	67.859.192	678.591.920.000
Cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	67.859.192	678.591.920.000	67.859.192	678.591.920.000

17.4 Lãi trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	309.476.490.888	326.856.004.961
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(42.289.491.322)	(44.516.028.679)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	267.186.999.566	282.339.976.282
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	<u>67.859.192</u>	<u>67.859.192</u>
Lãi trên cổ phiếu (VND)		
Lãi cơ bản và lãi suy giảm	3.937	4.161

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm nào vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. DOANH THU**18.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu thuần	<u>4.519.529.627.635</u>	<u>4.252.163.789.640</u>
Trong đó:		
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi	4.352.991.391.424	4.234.240.129.456
Doanh thu từ bán bất động sản đầu tư	14.476.618.182	-
Khác	152.061.618.029	17.923.660.184

18.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	8.291.526.589	9.403.824.804
Khác	<u>6.446.128</u>	<u>14.134.076</u>
TỔNG CỘNG	<u>8.297.972.717</u>	<u>9.417.958.880</u>

19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi	3.737.938.386.713	3.590.554.031.220
Giá vốn bất động sản đầu tư	8.490.900.000	-
Khác	<u>127.232.340.275</u>	<u>17.032.750.213</u>
TỔNG CỘNG	<u>3.873.661.626.988</u>	<u>3.607.586.781.433</u>

20. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	81.264.244.651	70.995.059.123
Khác	<u>1.151.244</u>	<u>1.322.609</u>
TỔNG CỘNG	<u>81.265.395.895</u>	<u>70.996.381.732</u>

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	216.940.278.492	189.320.808.709
Chi phí nhân viên	101.253.490.114	94.360.497.866
Chi phí dịch vụ mua ngoài	102.125.897.068	81.539.918.417
Chi phí khấu hao	-	2.833.348
Khác	13.560.891.310	13.417.559.078
Chi phí quản lý doanh nghiệp	131.140.620.558	110.591.506.225
Chi phí nhân viên	73.076.091.849	67.601.958.615
Chi phí dịch vụ mua ngoài	37.618.012.643	26.034.020.933
Chi phí khấu hao và hao mòn	5.857.311.439	1.114.410.290
Khác	14.589.204.627	15.841.116.387
TỔNG CỘNG	<u>348.080.899.050</u>	<u>299.912.314.934</u>

22. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	172.338.013.268	145.172.184.920
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	149.034.820.686	142.206.876.694
Khác	23.303.192.582	2.965.308.226
Chi phí khác	(359.790.927)	(212.994.816)
Khác	(359.790.927)	(212.994.816)
LỢI NHUẬN KHÁC	<u>171.978.222.341</u>	<u>144.959.190.104</u>

23. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	2.391.839.717.748	2.155.373.447.188
Chi phí nguyên nhiên liệu	1.019.148.158.130	1.054.945.225.730
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 8, 9 và 10)	515.834.605.044	456.446.087.873
Chi phí dịch vụ mua ngoài	208.925.046.331	176.558.777.065
Khác	85.994.998.785	64.175.558.511
TỔNG CỘNG	<u>4.221.742.526.038</u>	<u>3.907.499.096.367</u>

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế (2015: 22%).

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

24.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thuế TNDN hiện hành	84.436.851.533	99.505.579.914
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	<u>54.670.000</u>	<u>93.778.300</u>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	84.491.521.533	99.599.358.214
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	<u>(318.571.402)</u>	<u>(900.000.000)</u>
TỔNG CỘNG	<u>84.172.950.131</u>	<u>98.699.358.214</u>

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	396.797.900.760	428.045.460.525
Thuế TNDN theo thuế suất 20% (năm 2015: 22%)	79.359.580.152	94.170.001.316
<i>Các khoản điều chỉnh tăng:</i>		
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	54.670.000	93.778.300
Chi phí không được khấu trừ	4.758.699.979	4.235.578.598
Ảnh hưởng của chênh lệch thuế suất	-	200.000.000
Chi phí thuế TNDN	<u>84.172.950.131</u>	<u>98.699.358.214</u>

24.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**24.3 Thuế TNDN hoãn lại**

Nhóm Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại với biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

	VND			
	<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>		<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Dự phòng trợ cấp thôi việc	2.318.571.402	2.000.000.000	318.571.402	900.000.000

25. GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

	VND	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lương và thưởng	4.284.190.000	4.261.990.000

26. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê một số văn phòng và xưởng sửa chữa xe theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Dưới 1 năm	4.918.069.588	4.491.037.312
Từ 1 đến 5 năm	5.451.376.532	6.356.439.744
TỔNG CỘNG	10.369.446.120	10.847.477.056

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất.



Thái Thị Mộng Tuyền
Người lập



Đặng Hoàng Sang
Kế toán trưởng



Đặng Thị Lan Phương
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2017

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2017
Xác nhận của người đại diện theo pháp luật



A red circular stamp from Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam, Quận 5 - TP. Hồ Chí Minh. The stamp contains the text: "M.S.D.N. 302035520", "CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM", and "QUẬN 5 - TP. HỒ CHÍ MINH". A blue ink signature is written across the stamp.

TỔNG GIÁM ĐỐC
Dặng Thị Lan Phương